**Tuần 35**

Ngày soạn: 17/05/2025

Ngày giảng: Thứ Hai (19/05/2025)

**Hoạt động trải nghiệm: Tiết 103**

**SINH HOẠT DƯỚI CỜ**

**BÀI 35: ĐÓN MÙA HÈ TRẢI NGHIỆM ( TIẾT 1)**

**I. YÊU CÂU CẦN ĐẠT:**

Sau bài học, học sinh:

Nghe đánh giá, nhận xét tuần qua và phương hướng tuần tới; nhận biết những ưu điểm cần phát huy và nhược điểm cần khắc phục.

-Chú ý lắng nghe tích cực, kĩ năng trình bày, nhận xét; tự giác tham gia các hoạt động,...

- HS nhắc lại những hoạt động trải nghiệm quan trọng trong năm.

**II. ĐỒ DÙNG**

- Giáo viên:Loa, míc, máy tính có kết nối mạng Internet, video hài...Văn nghệ: tiết mục với nội dung hát, múa vể mái trường, thầy cô, bạn bè.

- Học sinh:Văn nghệ

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU (35’)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động** | - Lớp hát: Lớp chúng mình đoàn kết | - Hs thực hiện |
| **2. Khám phá** | **\* Chào cờ:**  - HS tập trung trên sân cùng HS toàn trường.  - Thực hiện nghi lễ chào cờ.  - GV trực ban tuần lên nhận xét thi đua.  - Đại diện BGH nhận xét bổ sung và triển khai các công việc tuần mới. | - HS điểu khiển lễ chào cờ.  - HS lắng nghe. |
| **\* Sinh hoạt dưới cờ: Nghe phổ biến về việc chuẩn bị các hoạt động tổng kết năm học**  \* Khởi động:  - GV yêu cầu HS khởi động hát  - GV dẫn dắt vào hoạt động.  - GV mời các tổ tạo thành những con tàu lớn bằng cách HS cùng bám vào một chiếc dây hoặc ruy-băng dài. Tổ trưởng vào vai thuyền trưởng. Mỗi tổ, nhóm tự làm cho mình một chiếc mũ (có thể là mũ cướp biển, mũ ca-lô,… để nhận diện đồng đội), đặt tên và khẩu hiệu cho tàu. GV phát những tờ bìa màu cho từng HS.  - GV cho HS xem tờ bản đồ “Quần đảo Trải nghiệm”, giải thích nhiệm vụ của mỗi con tàu là phải đi qua 3 hòn đảo và thực hiện nhiệm vụ mà các thổ dân ở đó đưa ra. Ai thực hiện được sẽ nhận được một con dấu trong tấm hộ chiếu trải nghiệm của mình.  Kết luận: Mỗi con tàu hô vang tên và khẩu hiệu của tàu mình, quyết tâm vượt qua thử thách. | - HS hát.  - HS lắng nghe  - HS theo dõi, thực hiện  - HS xem tờ bản đồ “Quần đảo Trải nghiệm”, giải thích nhiệm vụ của mỗi con tàu là phải đi qua 3 hòn đảo và thực hiện nhiệm vụ mà các thổ dân ở đó đưa ra. Ai thực hiện được sẽ nhận được một con dấu trong tấm hộ chiếu trải nghiệm của mình.  - HS lắng nghe, ghi nhớ trả lời |
| **3. Vận dụng** | - GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.  - GV dặn dò HS chuẩn bị nội dung HĐGD theo chủ đề |  |

*\*Rút kinh nghiệm sau giờ dạy (nếu có):*

*……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………*

*\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_*

**Toán:Tiết 171**

**ÔN TẬP VỀ YẾU TỐ THỐNG KÊ VÀ XÁC XUẤT**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Sau bài học, học sinh:

- Củng cố kĩ năng kiểm, đếm số lượng và ghi lại kết quả, đọc và nhận xét thông tin trên biểu đồ tranh; sử dụng các thuật ngữ “chắc chắn” “có thể”, “không thể” để mô tả khả năng xảy ra của một hoạt động trò chơi.

- Vận dụng kiến thức kĩ năng về thống kê và xác suất vào đời sống.

+ Phát triển năng lựcgiải quyết vấn đề Toán học; giao tiếp toán học; sử dụng công cụ và phương tiện toán học, kích thích trí tò mò của hs về toán học, tăng cường sẵn sàng hợp tác và giao tiếp với người khác, cảm nhận sự kết nối chặt chẽ giữa toán học và cuộc sống.

- Phát triển phẩm chấtchăm chỉ, đồng thời giáo dục HS tình yêu với Toán học, tích cực, hăng hái tham gia các nhiệm vụ học tập.

**II. ĐỒ DÙNG**

- Giáo viên: Laptop, giáo án

- Học sinh: SGK, Vở ô li, VBT

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU (35’)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động** | - Cho lớp chơi trò chơi “Nhiệm vụ bí mật”  +Nêu luật chơi:  - HS truyền hoa cho nhau, hoa dừng ở bạn nào thì bạn đó nhận được nhiệm vụ bí mật; bạn đó mở nhiệm vụ và trả lời câu hỏi theo yêu cầu.  Nếu bạn nào không trả lời được sẽ phải nhảy lò cò quanh lớp.  - Giới thiệu bài. | - HS lắng nghe  -HS thực hiện trò chơi.  - HS ghi bài |
| **2. Luyện tập thực hành** | **Bài 1:** Quan sát tranh, kiểm đếm số lượng từng loại con vật, ghi lại kết quả (theo mẫu)  - YC HS QS mẫu và nêu em hiểu mẫu ntn?  -> Khi kiểm đếm, mỗi đối tượng kiểm đếm được ghi bằng một vạch (vạch đơn), được 5 vạch ta nhóm thành một nhóm (vạch 5), cứ như vậy cho đến khi kiểm đếm xong. Đếm số vạch để có số lượng đã kiểm đếm.  - GV cho HS thảo luận nhóm đôi.  - GV chiếu hình vẽ minh họa, mời đại diện các nhóm lên chỉ và nêu số lượng các loại con vật có trong tranh.  - Nhận xét đánh giá và kết luận:  **Bài 2:** Yêu cầu HS đọc yêu cầu.  - Yêu cầu HS thảo luận theo cặp đặt và trả lời các câu hỏi sau:  a. Biểu đồ tranh trên cho ta biết điều gì?  b.Bạn Khôi uống mấy cốc nước trong một ngày?  c. Bạn nào uống nhiều nước nhất? Bạn nào uống ít nước nhất?  - Mời các nhóm trình bày.  - GV nhận xét, đánh giá  \* Để trả lời được các câu hỏi trên em đã làm gì?  - Nêu số cốc nước uống trong một ngày của em?  - Vậy trong một ngày bạn nào uống nhiều nước nhất, bạn nào uống ít nước nhất?  -> Nước rất cần thiết cho cơ thể…..  **Bài 3:**  Gv tổ chức cho HS chơi trò chơi”Bịt mắt chọn hoa”  - Chuẩn bị sẵn lọ hoa giấy, gồm các bông hoa màu xanh, đỏ, vàn  - Mỗi lần chơi sẽ mời 2 bạn.  - Mời một số nhóm lên chơi và HS sẽ trình bày theo ngôn ngữ của mình.  - GV yêu cầu HS chọn chữ đặt trước câu mô tả đúng khả năng xảy ra ở mỗi lần bịt mắt rút hoa  - GVnx, tổng kết trò chơi  **Bài 4:**  GV yêu cầu hs thực hiện bài 4 theo nhóm 6: rút một thẻ bất kì đọc số ghi trên thẻ.  - Cho một nhóm thực hành trước lớp.  - Gv QS theo dõi các nhóm  + Vì sao “Không thể”rút được thẻ số 0?  ->GV nhận xét và kết luận:  a. Không thể rút ra được một thẻ ghi số 0 .  b.Có thể rút ra được một thẻ ghi số 1 .  c. Chắc chắn thẻ được rút ra là thẻ ghi một số bé hơn 10. | - HS nêu YC  - HS TL  - HS lắng nghe  - Thảo luận cặp  - Đại diện các nhóm trình bày- các nhóm khác lắng nghe, nhận xét và bổ sung.  - HS nêu yc  - HS quan sát, thảo luận  - Đại diện các nhóm trình bày  - Các nhóm khác lắng nghe, nhận xét và bổ sung.  - Kiểm, đếm số lượng cốc nước của mỗi bạn trong một ngày trên biểu đồ  - TL  - HS nêu YC  - HS sẽ sử dụng các thuật ngữ “chắc chắn” “có thể”, “không thể” để mô tả khả năng lấy được một bông hoa màu gì đó sau mỗi lần chơi.  - Các nhóm thực hành chơi; rút một thẻ bất kì đọc số ghi trên thẻ. Sau khi chơi, HS sử dụng các thuật ngữ “ chắc chắn, “ có thể ”, “ không thể ” để mô tả đúng khả năng xảy ra của một lần rút thẻ.  - TL  -Lớp nhận xét, bổ sung |
| **3. Vận dụng** | Hỏi: Bài học hôm nay em học thêm được điều gì? Điều đó giúp gì cho cuộc sống?  Từ ngữ toán học nào em cần chú ý?  GV đánh giá, động viên, khích lệ HS. | -HS nêu ý kiến  -HS lắng nghe |

*\*Rút kinh nghiệm sau giờ dạy (nếu có):*

*……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………*

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiếng Việt**

**ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ II (TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

Sau bài học, học sinh:

- Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng. HS đọc một đoạn hoặc một bài văn có độ dài khoảng 70 tiếng trong các văn bản đã học ở nửa cuối học kì II hoặc văn bản ngoài SGK. Tốc độ 70 tiếng/ phút. HS đọc thuộc lòng bài các khổ thơ, bài thơ trong SGK Tiếng Việt 2 tập một và tập hai.

- Biết cùng các bạn thảo luận nhóm; hợp tác tìm hiểu bài. Có kĩ năng đọc thành tiếng, đọc thuộc lòng.

- Bồi dưỡng phẩm chất trung thực, chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG**

- Giáo viên : Sgk, giáo án.

- Học sinh : VBT Tiếng Việt 2, tập hai.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU (35’)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.**  **Khởi động** | - GV giới thiệu tiết học: Hôm nay chúng ta sẽ luyện tập kĩ năng đọc.  - GV ghi đầu bài. | - HS hát.  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá** | 1.Luyện đọc  - GV yêu cầu HS chọn đọc lại các bài đọc đã học, sau đó luyện đọc một đoạn văn, đoạn thơ ngắn hoặc học thuộc lòng một đoạn thơ (bài thơ).  - GV yêu cầu HS luyện đọc theo nhóm. GV hỗ trợ HS khi cần thiết. | - HS lắng nghe  - HS đọc lại các bài đọc đã học.  - HS luyện đọc theo nhóm. |
| **3.**  **Luyện tập** | 2. Đọc trước lớp  - GV mời lần lượt HS lên đọc bài trước lớp, yêu cầu cả lớp đọc thầm theo.  - GV và cả lớp nhận xét.  - GV yêu cầu HS về nhà tiếp tục luyện đọc. | - HS lần lượt lên bảng đọc bài trước lớp, cả lớp đọc thầm theo.  - HS và GV nhận xét.  - HS lắng nghe. |
| **4.**  **Vận dụng** | - Hệ thống lại nội dung bài học.  - Nhắc nhở HS ôn lại bài và chuẩn bị cho bài sau. | - HS lắng nghe.  HS lắng nghe và thực hiện. |

*\*Rút kinh nghiệm sau giờ dạy (nếu có):*

*……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………*

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiếng việt: Tiết 322**

**ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ II ( TIẾT 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

Sau bài học, học sinh:

- Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng. HS đọc một đoạn hoặc một bài văn có độ dài khoảng 70 tiếng trong các văn bản đã học ở nửa cuối học kì II hoặc văn bản ngoài SGK. Tốc độ 70 tiếng/ phút. HS đọc thuộc lòng bài các khổ thơ, bài thơ trong SGK Tiếng Việt 2 tập một và tập hai.

- Biết cùng các bạn thảo luận nhóm; hợp tác tìm hiểu bài. Có kĩ năng đọc thành tiếng, đọc thuộc lòng.

- Bồi dưỡng phẩm chất trung thực, chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG**

- Giáo viên : Sgk, giáo án.

- Học sinh*:* VBT Tiếng Việt 2, tập hai.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU (35’)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.**  **Khởi động** | - GV giới thiệu tiết học: Hôm nay chúng ta sẽ luyện tập kĩ năng đọc.  - GV ghi đầu bài. | - HS hát.  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá** | 1.Luyện đọc  - GV yêu cầu HS chọn đọc lại các bài đọc đã học, sau đó luyện đọc một đoạn văn, đoạn thơ ngắn hoặc học thuộc lòng một đoạn thơ (bài thơ).  - GV yêu cầu HS luyện đọc theo nhóm. GV hỗ trợ HS khi cần thiết. | - HS lắng nghe  - HS đọc lại các bài đọc đã học.  - HS luyện đọc theo nhóm. |
| **3.**  **Luyện tập** | 2. Đọc trước lớp  - GV mời lần lượt HS lên đọc bài trước lớp, yêu cầu cả lớp đọc thầm theo.  - GV và cả lớp nhận xét.  - GV yêu cầu HS về nhà tiếp tục luyện đọc. | - HS lần lượt lên bảng đọc bài trước lớp, cả lớp đọc thầm theo.  - HS và GV nhận xét.  - HS lắng nghe. |
| **4.**  **Vận dụng** | *\*Củng cố:*  - Hệ thống lại nội dung bài học.  *\*Dặn dò:*  - Nhắc nhở HS ôn lại bài và chuẩn bị cho bài sau. | - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe và thực hiện. |

*\*Rút kinh nghiệm sau giờ dạy (nếu có):*

*……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………*

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Toán ( Ôn): Tiết 61**

**ÔN TẬP TUẦN 28 ( TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Sau bài học, học sinh:

- Nhận biết được 1 ngày có 24 giờ; một giờ có 60 phút.

- Xem và đọc đúng giờ trên đồng hồ khi kim phút chỉ vào các số 3, 6, 12.

- Nhận biết được số ngày trong tháng, ngày trong tuần.

**II. ĐỒ DÙNG**

- Giáo viên:Máy tính, máy chiếu, mặt đồng hồ có thể quay được kim phút và kim giờ, phiếu bài tập, tranh tình huống như SGK.

- Học sinh:SGK, vở, đồ dùng học tập, mỗi bàn học sinh mang đến một đồng hồ kim.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU (35’)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:** | - Cho HS đọc  60 phút được 1 giờ  Nếu chờ nửa tiếng, phải chờ bao lâu? Một tiếng chính là một giờ Nếu chờ nửa tiếng, phải chờ bao lâu?  Thế phải chờ bao lâu?  - GV ghi đầu bài lên bảng. | - HS đọc  "Nửa tiếng" ai có biết đâu  Sao mà tính được bao lâu để chờ.  - HS ghi tên bài vào vở. |
| **2. Luyện tập, thực hành** | ***Bài 1:*** *Số?*  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - Yêu cầu HS nêu cách làm.  - GV trình chiếu tranh lên bảng  + Thứ Sáu tuần 1 tháng 12 vào ngày nào?  + Tương tự các câu sau…  - GV nhận xét, bổ sung.  - **GV chốt:** BT củng cố kĩ năng xem ngày, tháng trong 1 tháng | a. Dưới đây là tờ lịch tháng 12, viết thêm những ngày còn thiếu vào ô trống cho thích hợp.  - HS trả lời.  - Ngày mùng 3    - HS nêu miệng, nhận xét |
| **Bài 2:** Gọi HS đọc YC bài  - Bài yêu cầu làm gì?  -Yêu cầu HS quan sát rồi trả lời câu hỏi  b. Thống nhất kết quả.  - GV nhận xét.  - **GV chốt:** BT củng cố kĩ năng đọc xem ngày, thứ trong 1 tháng. | a. Xem tờ lịch tháng 12 ở bài 1 rồi viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp:  Tháng 12 có ... ngày.  Ngày 22 tháng 12 là thứ ...  Ngày 19 tháng 12 là thứ ...  Trong tháng 12 có ... ngày thứ Sáu. Đó là các ngày: ...  Nếu thứ Tư tuần này là ngày 8 tháng 12 thì thứ Tư tuần sau là ngày ...  - Các nhóm khác nhận xét. |
| ***Bài 3:***  - Bài yêu cầu làm gì?  a. Viết (theo mẫu):  - Yêu cầu HS làm việc cá nhân vào vở PTNL toán  - Gọi HS nêu kết quả.  - GV nhận xét.Tuyên dương  - **GV chốt:** BT củng cố kĩ năng nhận biết ngày, tháng. | - HS đọc.  - HS trả lời.  - HS làm bài.  - HS trình bày.  - HS nhận xét. |
| ***Bài 4:***  - Bài yêu cầu làm gì?  a. Viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp:  - Hs làm việc cá nhân vào vở PTNL  b. Thống nhất kết quả.  - Đánh giá, nhận xét | - HS nêu.  Bố bạn Su đi công tác 1 tuần và vừa về hôm qua là thứ Ba, ngày 15. Vậy bố bạn Su bắt đầu đi công tác từ thứ Ba ngày 8. |
| **3. Vận dụng** | - Hôm nay em học bài gì?  - Những tháng nào có 30 ngày, 31 ngày, 28 ngày?  - Dặn HS về nhà rèn kĩ năng xem lịch.  - GV nhận xét tiết học. | - HS nêu ý kiến.  - HS lắng nghe. |

*\*Rút kinh nghiệm sau giờ dạy ( nếu có)*

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiếng Việt ( Ôn): Tiết 45**

**ÔN TẬP TUẦN 28 (TIẾT 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Sau bài học, học sinh:

- Ôn luyện các từ ngữ chỉ loài chim. Ôn tập đặt câu thành thạo theo mẫu Ở đâu? Viết lời từ chối của em trong mỗi tình huống.

- Viết đoạn văn (4 - 5 câu) kể về việc em đã làm để chăm sóc, bảo vệ các loài chim.

- Rèn kĩ năng nói, viết cho học sinh.

**II. ĐỒ DÙNG**

- Giáo viên: Giáo án, bài dạy Powepoint, Sách phát triển năng lực TV, bảng nhóm.

- Học sinh: Sách phát triển năng lực môn Tiếng Việt tập 2.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU (35’)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Khởi động**  **2.Khám phá**  **3. Vận dụng** | - GV cho HS khởi động .  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GT bài ghi bảng  **1.Luyện tập sử dụng từ và câu**  - Cho HS nêu yêu cầu bài.  - Gv hướng dẫn HS làm việc theo nhóm đôi.  - Gv gọi học sinh lên trình bày bài  Bài tập 4:  *Viết 3 - 5 từ ngữ về các loài chim vào chỗ chấm theo mẫu sau:*  *Tên gọi:* ***M: chim sâu,***  *Đặc điểm:* ***M: nho nhỏ,***  *Hoạt động:* ***M: bắt sâu,***  *b. Đặt câu hỏi cho bộ phận in đậm trong mỗi câu sau:*  *Chú chim bói cá đậu cheo leo* ***trên ngọn tre cạnh ao****.*  *c.Viết lời từ chối của em trong mỗi tình huống sau:*  *- Em và bạn đi chơi ở công viên. Bạn em nhìn thấy trên cành cây có tổ chim non và rủ em cùng trèo lên cây để bắt chim non về nuôi.*  *- Em và bạn đang ngồi chơi ở ghế đá trong sân trường. Có đàn chim sẻ sà xuống gần đó. Bạn rủ em lấy sỏi để ném đàn chim.*  - Gọi HS nhận xét  **Bài tập 5: *VIẾT ĐOẠN VĂN***  *a)Viết đoạn văn (4 - 5 câu) kể về việc em đã làm để chăm sóc, bảo vệ các loài chim.*  ***Gợi ý:*** *Em đã làm việc gì để chăm sóc, bảo vệ các loài chim (không bắt chim, không phá tổ chim, cho chim ăn,...)?*  *- Em làm việc đó như thế nào?*  *- Em cảm thấy như thế nào khi làm việc đó?*  *- Gọi HS lên đọc bài trước lớp.*  - GV đưa ra tiêu chí nhận xét  + Bài viết đúng yêu cầu  + Đúng, đủ ý  + Cách trình bày  **Ví dụ: Những ngày ở quê với ông bà, em thường giúp ông bà cho đàn chim bồ câu ăn. Em lấy thóc, ngô trộn lẫn vào nhau, sau đó rắc đều xuống góc sân. Nhìn thấy thức ăn, vài con vội bay sà xuống, rồi cả đàn cùng sà xuống. Chúng thi nhau mổ những loại hạt thơn ngon để ăn. Vừa ăn, vừa phát ra tiếng “gù... gù” vui tai. Ngắm đàn chim ăn những hạt thóc, hạt ngô ngon lành, em thấy rất vui.**  - GV nhận xét, sửa lỗi cho HS  + Hôm nay chúng mình học nội dung gì?  - Chơi trò hỏi - đáp  - Chim gì lượn báo mùa xuân? Chim gì nhảy nhót chuyền cành bắt sâu?  - Dù bay ngàn dặm chẳng lười, Bao năm cần mẫn giúp người đưa thư.  - Có cánh mà chẳng biết bay, Sống nơi Bắc Cực thành bầy đông vui, Lạ chưa chim cũng biết bơi, Bắt cá rất giỏi, bé ơi chim gì?  - Nhận xét tiết học.Về nhà ôn lại các từ chỉ từ ngữ chỉ các loài chim. Mẫu câu ở đâu?  - Chuẩn bị bài cho giờ học sau. | - HS nối tiếp nêu  - HS nhân xét  - HS đọc thầm, nếu YC  4.a. - chim bói cá, chim công, chim cuốc, diều hâu  - nhanh, mỏ dài, rực rỡ, đen, to lớn  - bắt cá, múa, kêu “cuốc... cuốc”, săn mồi.  b. - Chú chim bói cá đậu cheo leo ở đâu?  - Vườn chim tự nhiên lớn nhất miền Bắc nước ta nằm ở đâu?  c. - Không! Chúng mình đừng bắt chim non, tội nghiệp chúng!  - Không được! Chúng mình đừng làm hại nó!- HS trình bày:  - HS đọc đề bài.  - HS lắng nghe.  - HS làm việc cá nhân, làm bài vào VPTNL.  - HS lên đọc bài.  - HS viết bài.  - HS nhận xét  - HS trả lời  - HS chơi  – Là chim én, chim sâu  - Là chim bồ câu  - Là chim cánh cụt  - HS lắng nghe. |

*\*Rút kinh nghiệm sau giờ dạy ( nếu có)*

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tự nhiên và Xã hội: Tiết 69**

**BÀI 31: ÔN TẬP CHỦ ĐỀ TRÁI ĐẤT VÀ BẦU TRỜI (TIẾT 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

Sau bài học, học sinh:

- Củng cố kiến thức, kĩ năng đã học về các các mùa trong năm, các thiên tai thường gặp.

- Xác định và thực hiện được một số biện pháp ứng phó với thiên tai.

- Làm được một số sản phẩm của chủ đề ( trang phục bằng giấy, tranh vẽ, …)

- Có ý thức thực hiện được một số việc để ứng phó với thiên tai.

- Chia sẻ với những người xung quanh cùng thực hiện.

**II. ĐỒ DÙNG**

- Giáo viên: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài. Tranh ảnh về cảnh vật, thời tiết.

- Học sinh: SGK, VBT, tranh ảnh về cảnh vật và thời tiết.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU (35’)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động** | - GV giới thiệu bài  - Cho HS hát và vận động theo nhạc bài hát: Các hành tinh trong hệ Mặt trời. | - HS lắng nghe |
| **2. Luyện tập, thực hành** | **\*Hoạt động 1: Giải quyết tình huống.**  - GV cho HS quan sát tranh sgk/tr.117, HDHS nhận diện tình huống: Ở địa phương em sắp có mưa lớn kéo dài, thiên tai nào có thể xảy ra? Trao đổi với các bạn về các việc cần làm để ứng phó, hạn chế những thiệt hại do thiên tai gây ra?  - Đọc phần trao đổi giữa Hoa và Minh  - YCHS thảo luận theo cặp giải quyết tình huống.  - GV nhận xét, khen ngợi.  \*Tổng kết:  - Mưa lớn kéo dài có thể gây lũ lụt, để phòn tránh chúng ta cần:  + Thường xuyên theo dõi thời tiết.  + Lắng nghe thông tin từ loa phát thanh của xã, thôn  + Xem thông tin để nếu cần có thể sơ tán vật dụng đến chỗ an toàn.  + Không đi đến vùng nước trũng, sông,..  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 2-3 HS nêu.  - 2 HS đọc  - HS thảo luận sau đó chia sẻ trước lớp. |
| **3. Vận dụng** | - Hôm nay em được ôn lại nội dung nào đã học?  - Nhận xét giờ học | - HS nêu |

*\*Rút kinh nghiệm sau giờ dạy (nếu có):*

*……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………*

Ngày soạn: 18/05/2025

Ngày giảng: Thứ ba (20/05/2025)

**Đạo đức: Tiết 35**

**ÔN TẬP CUỐI NĂM**

**I .YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Sau bài học, học sinh:

- Củng cố, khắc sâu kiến thức, kĩ năng, thái độ về các chuẩn mực hành vi: bảo quản đồ dùng cá nhân, bảo quản đồ dùng gia đình, thể hiện cảm xúc bản thân, kiềm chế cảm xúc tiêu cực, tuân thủ quy định nơi công cộng, yêu quê hương.

- Thực hiện được các hành vi theo các chuẩn mực đã học phù hợp với lứa tuổi.

- Phát triển 3 năng lực chung: Năng lực tự chủ và tự học; giao tiếp và hợp tác; tự giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Phát triển bản thân, điều chỉnh hành vi.

- Hình thành và phát triển phẩm chất yêu nước, trách nhiệm, chăm chỉ

**II ĐỒ DÙNG**

- Giáo viên: Máy chiếu, máy tính, Phiếu thảo luận nhóm, giáo án…

- Học sinh: SGK, VBT đạo đức 2, giấy, bút màu,..

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU (35’)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.**  **Khởi động** | - Gv tổ chức cho học sinh chơi trò chơi.  - Cách chơi như sau: GV đưa ra các hình vẽ gắn liền với nội dung các bài đã học (có thể lấy hình vẽ từ các bài học trong SGK). Dựa vào hình vẽ, HS đoán tên bài học được nói đến. GV có thể chia lớp thành 2 đội chơi để tạo sự cạnh tranh sôi nổi. Đội nào đoán đúng nhiều hơn là đội chiến thắng.  -Dẫn chuyển vào bài mới: *Ôn tập cuối học kì II* | - HS múa hát theo  - HS lắng nghe và ghi nhớ.  - HS tham gia chơi |
| **2.**  **Thực hành** | Cách chơi: Chia lớp thành 4 đội. Mỗi đội thực hiện các nhiệm vụ sau:  + Gấp gọn áo/chăn đơn.  + Xếp gọn sách vở, đồ dùng học tập tại bàn học của khu vực đội mình.  + Viết từ/vẽ khuôn mặt chỉ cảm xúc của mình khi tham gia trò chơi.  + Viết từ/vẽ khuôn mặt chỉ cảm xúc của bạn khi tham gia trò chơi. (thực hiện sau khi chơi xong).  - Cách đánh giá: Đội nào làm tốt hơn là đội chiến thắng. GV có thể cho HS đánh giá bằng cách thả tim vào sản phẩm làm tốt của mỗi đội. Đội nào được nhiều tim hơn là đội chiến thắng.  - GV nêu cách chơi, cách đánh giá.  - GV yêu cầu mỗi HS viết từ/vẽ khuôn mặt thể hiện cảm xúc khi tham gia nhiệm vụ của mình ra giấy.  - GV tổ chức trò chơi  - GV tổng kết trò chơi. | -HS thực hiện theo yêu cầu của GV  -HS tham gia trò chơi  HS trả lời  -HS thực hiện nhiệm vụ  -HS chơi trò chơi |
|  | - GV nêu yêu cầu  GV chia lớp thành các nhóm 6.GV yêu cầu mỗi nhóm lựa chọn một nơi công cộng và đưa ra 2 – 3 quy định cần tuân thủ khi đến nơi công cộng đó, vẽ hình minh hoạ dấu hiệu các quy định cần thực hiện (GV có thể cho HS xem một số hình minh hoạ như trong SGK, bài 12 “Em với quy định nơi công cộng”).  *Tuân thủ quy định nơi công cộng ở quê hương cũng là một việc làm thể hiện tình yêu với quê hương.* | -HS trả lời  -HS thực hiện nhiệm vụ  - HS lắng nghe |
| **3.**  **Vận dụng** | + Qua bài học em biết thêm điều gì?  GV cho HS nêu 2 việc em làm thể hiện tình yêu quê hương mình.  GV nhận xét, đánh giá tiết học | - Ôn tập lại các bài đã học  - Hs trả lời. |

*\*Rút kinh nghiệm sau giờ dạy (nếu có):*

*……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………*

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Toán ( Ôn): Tiết 62**

**ÔN TẬP TUẦN 28 ( TIẾT 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Sau bài học, học sinh:

- Nhận biết được 1 ngày có 24 giờ; một giờ có 60 phút.

- Xem và đọc đúng giờ trên đồng hồ khi kim phút chỉ vào các số 3, 6, 12.

- Nhận biết được số ngày trong tháng, ngày trong tuần.

**II. ĐỒ DÙNG**

- Giáo viên:Máy tính, máy chiếu, mặt đồng hồ.

- Học sinh:Vở, đồ dùng học tập, mỗi bàn học sinh mang đến một đồng hồ kim.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU (35’)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động** | - Cho HS đọc  60 phút được 1 giờ  - GV ghi đầu bài lên bảng. | - HS đọc  - HS ghi tên bài vào vở. |
| **2. Luyện tập, thực hành** | ***Bài 5:*** *Số?*  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - Yêu cầu HS nêu cách làm.  Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng: + Tương tự các câu sau…  - GV nhận xét, bổ sung.  - **GV chốt:** BT củng cố kĩ năng xem ngày, tháng trong 1 tháng | - HS đọc  - HS nêu  - HS trả lời.  Ngày thứ ba đầu tiên trong tháng là ngày 2.  - HS nêu miệng, nhận xét |
| **Bài 6:** Gọi HS đọc YC bài  - Bài yêu cầu làm gì?  -Yêu cầu HS quan sát rồi trả lời câu hỏi  b. Thống nhất kết quả.  - GV nhận xét.  - **GV chốt:** BT củng cố kĩ năng đọc xem ngày, thứ trong 1 tháng. | Viết vào chỗ chấm cho thích hợp: Đồng hồ chỉ mấy giờ?  Đồng hồ a chỉ 3 giờ chiều hay 15 giờ Đồng hồ b chỉ 1 giờ chiều hay 13 giờ Đồng hồ c chỉ 8 giờ tối hay 20 giờ Đồng hồ đ chỉ 11 giờ đêm hay 23 giờ Đồng hồ e chỉ 4 giờ chiều hay 16 giờ Đồng hồ g chỉ 9 giờ tối hay 21 giờ.  - Các nhóm khác nhận xét. |
| ***Bài 7:***  Gọi HS đọc YC bài  - Bài yêu cầu làm gì?  a. Viết (theo mẫu):  - Yêu cầu HS làm việc cá nhân vào vở PTNL toán  - Gọi HS nêu kết quả.  - GV nhận xét.Tuyên dương  - **GV chốt:** BT củng cố kĩ năng nhận biết ngày, tháng. | - HS đọc.  - HS trả lời.  - HS làm bài.  - HS trình bày.  - HS nhận xét. |
| ***Bài 8:*** Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  a.  - Hs làm việc cá nhân vào vở PTNL  b. Thống nhất kết quả.  - Đánh giá, nhận xét | - HS nêu. |
| **3. Vận dụng** | **Trò chơi: Thi xoay kim đồng hồ**  **Chuẩn bị:** Mặt đồng hồ trong bộ đồ dùng học Toán.  **Luật chơi:** Hai bạn ngồi cạnh nhau, 1 bạn đọc giờ, 1 bạn quay kim đồng hồ, sau đó đổi vai. Mỗi lần quay đúng được đánh dấu X vào 1 ô trên bảng kết quả. Bạn nào hoàn thành được 5 ô liên tiếp hàng ngang, hàng dọc hoặc chéo là bạn chiến thắng.  - GV nhận xét tiết học. | - HS nêu ý kiến.  - HS lắng nghe. |

*\*Rút kinh nghiệm sau giờ dạy ( nếu có)*

*……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………*

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Toán: Tiết 172**

**ÔN TẬP CHUNG (TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Sau bài học, học sinh:

*-* Củng cố kĩ năng đếm, đọc, viết, so sánh các số trong phạm vi 1000.

- Củng cố kĩ năng cộng, trừ các số trong phạm vi 1000, nhận biết ý nghĩa của phép nhân, phép chia và vận dụng để giải quyết vấn đề thực tế.

*-* Phát triển phẩm chấtchăm chỉ, đồng thời giáo dục HS tình yêu với Toán học, tích cực, hăng hái tham gia các nhiệm vụ học tập.

**II. ĐỒ DÙNG**

-Giáo viên: Sgk, giáo án, bài giảng powerpoint.

-Học sinh: SGK, vở, đồ dùng học tập,…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU (35’)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.**  **Khởi động** | - Cho lớp chơi trò chơi Đố bạn  \*VD: Đếm từ 107-126  Đếm các số tròn trăm  Đếm cách 5 bắt đầu từ 10, đếm cách 2 bắt đầu từ 4,… GV giới thiệu bài… | -HS nêu yêu cầu và mời bạn đến theo yêu cầu. |
| **2.**  **Thực hành, luyện tập** | Bài 1 (trang 96)  -Yêu cầu HS đọc thầm yc.  - Bài 1 yêu cầu gì?  - GV cho HS làm việc cá nhân.  -GV chiếu hình vẽ minh họa, mời đại diện các nhóm lên chỉ và nêu số.  - Nhận xét đánh giá và kết luận số điền được 213.  *+ Dựa vào đâu em điền được số 213?*  *+ Số 213 là số có mấy chữ số? Số có ba chữ số gồm những hàng nào? Nêu cách đọc, viết số có ba chữ số?* | - HS đọc thầm…  - HS nêu( điền số)  - HS làm bài vào VBT  - HS nói cho bạn nghe vì sao bạn chọn số đó.    -HS đối chiếu, nhận xét |
| Bài 2 (trang 96)  -Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi.  -Mời các nhóm trình bày.  -GV nhận xét, đánh giá….  \* *Làm thế nào em có thể chọn được số lớn nhất hoặc số bé nhất trong dãy số cho trước?*  *Muốn sắp xếp được dãy số theo thứ tự từ bé đến lớn em làm ntn?* | - HS quan sát thảo luận và ghi vở  - Đại diện các nhóm trình bày- các nhóm khác lắng nghe, nhận xét và bổ sung. |
| Bài 3 (trang 96)  - Yêu cầu HS nêu yêu cầu.  - Yêu cầu HS làm bài.  - Mời HS trình bày phần a.  *\* Em có nhận xét gì về 2 phép tính cộng và phép tính trừ vừa làm?*  *+ Để tính được kết quả đúng em cần thực hiện ntn?*  *+ Khi thực hiện cộng, trừ các số có ba chữ số( có nhớ) em cần lưu ý gì?*  *+ Dựa vào đâu em điền được kết quả của phép tính nhân và phép tính chia?*  - Mời HS trình bày phần b.  \* *Vì sao em điền phép tính*  *5 x 5 = 25? 12 :2 = 6,….?* | - HS đọc yêu cầu.  - HS làm bài vào VBT  - HS đổi chéo vở KT, bổ sung cho nhau.  - Lớp lắng nghe, đối chiếu và nhận xét,…  - Lớp nhận xét, bổ sung,… |
| **3.**  **Vận dụng** | *-* Bài học hôm nay em học thêm được điều gì? Điều đó giúp gì cho cuộc sống?  Từ ngữ toán học nào em cần chú ý?  *-* GV đánh giá, động viên, khích lệ HS. | -HS nêu ý kiến  -HS lắng nghe |

*\*Rút kinh nghiệm sau giờ dạy (nếu có):*

*……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………*

Ngày soạn: 19/05/2025

Ngày giảng: Thứ Tư (21/05/2025)

**Tiếng Việt: Tiết 345+ 346**

**ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ II ( TIẾT 5 + 6)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

Sau bài học, học sinh:

- Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng của HS (như các tiết trước).

- Rèn HS yếu đọc to, rõ ràng; HS khá giỏi đọc lưu loát, rành mạch. Giúp HS luyện đọc: nối tiếp câu, nối tiếp đoạn, đọc trong nhóm, thi đọc giữa các nhóm, đọc theo vai đạt tốc độ quy định. Đọc và tả lời được các câu hỏi sau bài

- Rèn HS tính nhanh nhẹn, khẩn trương.

**II. ĐỒ DÙNG**

- Giáo viên: SGK, giáo án, bài giảng powerpoint.

- Học sinh: SGK, VBT Tiếng Việt

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU (70’)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động** | -GV nêu mục tiêu bài học  - GV ghi đầu bài. | -HS lắng nghe |
| **2. Khám phá** | **Luyện đọc**  - GV rèn HS đọc bài tuần 31,32 theo từng cách sau ( Lưu ý cần rèn đọc cho HS theo phần YC)  - HS nêu các bài đọc ở hai tuần.  *\* Đọc từng đoạn trước lớp. HS yếu đọc*  *\* Đọc cả bài*  ( GV sửa sai cho HS nếu có)  *\* Đọc đồng thanh*  - Gv gọi HS trả lời theo cặp, 1em hỏi, 1em trả lời.  - GV NX, đánh giá chung | 1.Về quê  2. Con kênh xanh xanh  3.Con Rồng cháu Tiên  4. Thư Trung Thu  - HS đọc mỗi em một đoạn (Tất cả HS trong lớp đều tham gia đọc).  - HS NX  - Gọi 1 số HS đọc lại cả bài.  - Cả lớp đọc.  - HS hỏi đáp câu hỏi trong từng bài.  - HS khác NX và bổ sung ý kiến |
|  | \* **Luyện tập kĩ năng nghe kể**  Giới thiệu mẩu chuyện:  - GV nêu yêu cầu bài tập 1, chiếu lên bảng lớp 2 tranh minh họa:  - GV yêu cầu cả lớp quan sát tranh minh họa, yêu cầu HS đọc 4 câu hỏi.  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_8.png- GV giới thiệu: *Trong tranh, có hai con chó cùng đứng trước gương. Mỗi con chó cảm nhận được điều gì khi đứng trước gương? Mẫu chuyện này rất thú vị và cho các em lời khuyên bổ ích, các em hãy cùng lắng nghe.*  \* Nghe GV kể:  - GV kể cho HS nghe câu chuyện (kể 3 lần)  Soi gương  1. Ở làng nọ có một ngôi nhà bán rất nhiều gương.  2. Một chú chó nhỏ tính tình vui vẻ đi vào ngôi nhà. Nó ngạc nhiên thấy có rất nhiều bạn cho vui vẻ đang nhìn nó và vẫy đuôi. Nó cười, các bạn chó cũng cười. Nó gâu gâu chào hỏi, các bạn chó kia cũng gâu gâu chào hỏi. Khi ra khỏi nhà, chú chó hớn hở nghĩ: “Nơi này thật là tuyệt vời!”.  3. Một chú chó khác mặt mũi cau có, ủ rũ cũng đi vào ngôi nhà bán gương. Khi nhìn thấy có bao nhiêu con chó mặt mày cau có, xấu xí đang nhìn mình, chó ta sủa ầm lên, những con chó kia cũng sủa ầm lên. Con chó sợ quá, hốt hoảng chạy ra ngoài. Nó nghĩ: “Nơi này thật khủng khiếp. Ta sẽ không bao giờ đến đây nữa!”.  (Hạt giống tâm hồn)  \* Hướng dẫn HS trả lời CH:  - GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm và trả lời câu hỏi.  - GV mời đại diện HS trình bày kết quả.  \* Kể chuyện trong nhóm:  - GV yêu cầu từng cặp HS dựa vào tranh minh hoạ và các câu hỏi gợi ý, kể lại mẩu chuyện trên.  - GV khuyến khích HS kể sinh động, biểu cảm, kết hợp lời kể với cử chỉ, động tác.  \* Kể chuyện trước lớp:  - GV yêu cầu HS tiếp nối nhau dựa vào tranh minh hoạ và các CH, thi kê lại mẩu chuyện trên.  - GV khen ngợi những HS nhớ câu chuyện, kể đúng nội dung, kể tự nhiên, lưu loát, biểu cảm.  - GV: *Câu chuyện trên giúp em hiểu điều gì?*  - GV giải thích thêm cho HS: *Cuộc sống như một tấm gương phản chiếu con người. Em yêu quý mọi người, mọi người cũng yêu quý em. Em ghét mọi người, mọi người cũng sẽ có thái độ như vậy với em.*  - GV yêu cầu cả lớp bình chọn những HS thể hiện xuất sắc trong tiết học. GV nhắc HS có thể sử dụng bài kể chuyện này làm tiết mục văn nghệ, tham gia trong ngày hội, ngày lễ của lớp, của trường. | - HS quan sát tranh minh họa.  - HS đọc câu hỏi:  *a. Câu chuyện xảy ra ở đâu?*  *b. Chú chó thứ nhất tính tình thế nào? Chú nhìn thấy gì trong gương và làm gì? Chú nghĩ gì khi ra khỏi ngôi nhà.*  *c. Chú chó thứ hai mặt mũi thế nào? Chú nhìn thấy gì trong gương và làm gì? Chú nghĩ gì khi ra khỏi ngôi nhà.*  *d. Câu chuyện giúp em hiểu điều gì?*  - HS nghe câu chuyện.  - HS thảo luận.  - HS trình bày:  *a. Câu chuyện xảy ra ở ngôi nhà bán gương.*  *b. Chú chó thứ nhất tính tình vui vẻ. Chú ngạc nhiên vì thây có rât nhiêu bạn chó vui vẻ đang nhìn chú và vẫy đuôi. Chú cười, các bạn chó cũng cười. Chú gâu gâu chào hỏi, cac bạn cũng gâu gâu chào hỏi. Chú nghĩ “Nơi này thật tuyệt vời!’.*  *c. Chú chó thứ hai mặt mũi cau có ủ rũ. Chú thấy những con chó xấu xí đang nhìn mình. Chú sủa ầm lên. Chú sợ quá, hốt hoảng chạy ra ngoài. Chú nghĩ gì không bao giò đến đây nữa!*  *d. HS trả lời vào cuối bài.*  - HS kể chuyện theo nhóm.  - HS kể chuyện trước lớp.  - HS trả lời: *Câu chuyện trên giúp em hiểu*: *Nếu em vui vẻ, yêu quý mọi người, mọi người cũng yêu quý em. Nếu em cau có, ghét mọi người, mọi người cũng sẽ có thái độ như vậy với em.*  - HS lắng nghe, tiếp thu. |
| **3.**  **Thực hành** | - GV mời 1 HS đọc trước lớp nội dung Bài tập 2: *Dấu câu nào phù hợp với ô trống: dấu chấm, dấu chấm hỏi, dấu chấm than?*  *C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_9.png*  - GV yêu cầu HS làm bài trong VBT.  - GV mời HS trình bày kết quả. GV giúp HS ghi lại đáp án trên phiếu khổ to.  - GV mời 1 HS đọc lại mẩu chuyện vui đã điền dấu câu hoàn chỉnh.  - GV hỏi HS về | - HS đọc yêu cầu bài tập.  - HS làm bài.  - HS trình bày: *dấu chấm, dấu chấm than, dấu hỏi, dấu chấm.*  - HS đọc bài.  - HS trả lời: *Tính khôi hài của truyện thể hiện ở chỗ thầy giáo quạ khiến đám quạ con thích mê. Lí do là thầy dạy các phép tính hạt. Trò nào làm đúng thì được ăn tất cả số hạt đó.* |
| **4. Vận dụng** | - Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì?  - Nhận xét giờ học.  *-*Về nhà, em hãy ôn lại bài và chuẩn bị cho tiết học sau. | - HS trả lời  - HS lắng nghe. |

*\*Rút kinh nghiệm sau giờ dạy (nếu có):*

*……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………*

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Toán (Ôn) Tiết 63**

**ÔN TẬP TUẦN 29 (TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Sau bài học, học sinh:

- Đọc được giờ trên đồng hồ khi kim phút chỉ số 3, số 6.

- Nêu được số ngày trong tháng, ngày trong tháng.

**II. ĐỒ DÙNG**

- Giáo viên: SGK phát triển năng lực Toán, các học liệu phục vụ tiết học

- Học sinh: SGK phát triển năng lực Toán, vở ô li, nháp ...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU (35’)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Khởi động**  **2.Khám phá**  **3. Vận dụng** | **\* Ôn tập và khởi động:**  Tổ chức trò chơi “Ai nhanh, ai đúng – Đọc số giờ trên đồng hồ”  - GV nhận xét kết hợp giới thiệu bài.  **Bài 1 (31):**  - GV ghi bài 1, HD HS xác định yêu cầu bài.  - Yêu cầu HS làm bài vào sách PTNL  - HS báo cáo kết quả  - GV nhận xét, chốt kiến thức  **Bài 2 (31):**  - GV ghi bài 2, HD HS xác định yêu cầu bài.  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi làm bài vào sách PTNL  - HS báo cáo kết quả  - GV nhận xét, chốt kiến thức  **Bài 3 (31):**  - GV ghi bài 3, HD HS xác định yêu cầu bài.  - Yêu cầu HS làm vào sách PTNL  - HS đọc kết quả bài làm  - GV nhận xét, chốt kiến thức  **Bài 4 (32):**  - GV ghi bài 4, HD HS xác định yêu cầu bài.  - Yêu cầu HS làm vào sách PTNL  - HS nêu kết quả bài làm  - GV nhận xét, chốt kiến thức.  - GV mời HS củng cố lại bài đọc.  - GV nhận xét tiết học khen ngợi, biểu dương những HS học tốt.  - GVHDHS về nhà tự ôn lại bài. | - HS tham gia trò chơi  - HS lắng nghe  - Đọc và xác định yêu cầu bài.  - HS làm bài vào sách PTNL  - Nhận xét  - Lắng nghe  - Đọc và xác định yêu cầu bài.  - HS làm bài  - Nhận xét  - Lắng nghe  - Đọc và xác định yêu cầu bài.  - HS làm bài  - Nhận xét  - Lắng nghe  - Đọc và xác định yêu cầu bài.  - HS làm bài  - Nhận xét  - Lắng nghe  -HS nêu |

*\*Rút kinh nghiệm sau giờ dạy ( nếu có)*

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

Ngày soạn: 20/05/2025

Ngày giảng: Thứ Năm (22/05/2025)

**Tiếng Việt: Tiết 347+348**

**ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ II (TIẾT 7+8)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

Sau bài học, học sinh:

- Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng của HS (như các tiết trước).

- Đọc hiểu bài thơ Mùa đông nắng ở đâu?. Hiểu các từ ngữ. Hiểu bài thơ là những phát hiện thú vị về những chỗ nắng ở vào mùa đông. Phát hiện thú vị nhất là mỗi lần ôm mẹ, em thấy mẹ ấm như có nắng.

- Hiểu nghĩa của các từ ngữ “lặn”, “ấm ơi là ấm”. Tìm được từ có thể thay thế từ lặn. Biết sử dụng cách nói “ấm ơi là ấm” để đặt câu với từ ngữ đã cho thể hiện sự đánh giá với người, vật, con vật.

- Bồi dưỡng phẩm chất trung thực, chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG**

1. Giáo viên: Giáo án, SGK, bài giảng powerpoint.

2. Học sinh: SGK.Vở bài tập Tiếng Việt 2, tập hai.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU (70’)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.**  **Khởi động** | GV giới thiệu bài học:  *Trong tiết học ngày hôm nay*  *các em sẽ* đọc hiểu bài thơ Mùa đông nắng ở đâu? Chúng ta cùng vào tiết học. | - HS lắng nghe. |
| **2.**  **Khám phá** | *\* Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, HTL các bài từ tuần 19-31*  *- GV mời* lần lượt HS lên đọc bài trước lớp kết hợp trả lời câu hỏi ứng với đoạn đọc, yêu cầu cả lớp đọc thầm theo.  - GV và cả lớp nhận xét. | - HS lần lượt lên bảng đọc bài trước lớp, cả lớp đọc thầm theo.  - HS và GV nhận xét. |
| **3.**  **Thực hành** | \* Luyện đọc:  - GV tổ chức cho HS luyện đọc bài *Mùa đông nắng ở đâu?* (hiểu nghĩa của các từ khó, luyện phát âm, luyện đọc).  \* Đọc hiểu:  - GV yêu cầu HS đọc thầm bài thơ *Mùa đông nắng ở đâu?* và các câu hỏi 1, 2, 3, 4, 5 SGK trang 141, 142.  - GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm đôi và trả lời câu hỏi.  - GV mời đại diện một số HS trình bày kết quả.  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: *Bài thơ giúp các em hiểu điều gì?*  - GV giải thích thêm cho HS: *Bài thơ là những phát hiện thú vị về nắng mùa đông. Phát hiện thú vị nhất là nắng ở trong lòng mẹ nên với các con, lòng mẹ luôn ấm áp.* | - HS luyện đọc.  - HS đọc thầm câu hỏi.  - HS thảo luận theo nhóm.  - HS trình bày:  *+ Câu 1: Mùa đông, nắng ở:*  *- Nắng ở xung quanh bình tích/ủ nước chè tươi cho bà.*  *- Nắng trong nước chè chan chát.*  *- Nắng vào quả cam nắng ngọt.*  *- Nắng lặn vào trong mùi thơm/ Của trăm ngàn bông hoa cúc.*  *- Nắng ở trong lòng mẹ rất nhiều / Mỗi lần ôm mẹ, mẹ yêu /Em thấy ấm ơi ấm.*  *+ Câu 2: Những từ chìm, nấp, ẩn có thể thay thế cho từ “lặn” trong câu thơ: Nắng lặn (chìm, nấp, ẩn) vào trong mùi thơm /Của trăm ngàn bông hoa cúc.*  *+ Câu 3: Mỗi lần ôm mẹ và được mẹ yêu, bạn nhỏ thấy như có nắng trong vòng tay mẹ vì mỗi lần ôm mẹ và được mẹ yêu, bạn nhỏ thấy ấm ơi là ấm. Vì lòng mẹ rất ấm.+ + + Câu 4: Em hiểu “ấm ơi là ấm” có nghĩa là rất ấm.*  *+ Câu 5: Chị em đẹp ơi là đẹp!*  - HS trả lời: *Bài thơ giúp em hiểu Mùa đông nắng vẫn ở nhiều nơi. Mùa đông nắng ở trong lòng mẹ.* |
| **4.**  **Vận dụng** | - Qua bài học này em biết được điều gì?  - Nhận xét tiết học.  *-* Dặn HS chuẩn bị bài sau. | - HS trả lời.  - HS lắng nghe. |

*\*Rút kinh nghiệm sau giờ dạy (nếu có):*

*……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………*

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Toán: Tiết 174**

**ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ II**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Sau bài học, học sinh:

- Củng cố kĩ năng đếm, đọc, viết, so sánh các số trong phạm vi 1000.

- Củng cố kĩ năng cộng, trừ các số trong phạm vi 1000, nhận biết ý nghĩa của phép nhân, phép chia và vận dụng để giải quyết vấn đề thực tế.

+ Phát triển năng lựcgiải quyết vấn đề Toán học; giao tiếp toán học; sử dụng công cụ và phương tiện toán học, kích thích trí tò mò của hs về toán học, tăng cường sẵn sàng hợp tác và giao tiếp với người khác, cảm nhận sự kết nối chặt chẽ giữa toán học và cuộc sống.

-Phát triển phẩm chấtchăm chỉ, đồng thời giáo dục HS tình yêu với Toán học, tích cực, hăng hái tham gia các nhiệm vụ học tập.

**II. ĐỒ DÙNG**

- Giáo viên: Laptop, giáo án

- Học sinh: Sgk, vở Bài tập Toán 2, tập 2, Vở ô li.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU (35’)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động** | - Cho lớp chơi trò chơi Đố bạn  \*VD: Đếm từ 107-126  - Đếm các số tròn trăm  - Đếm cách 5 bắt đầu từ 10, đếm cách 2 bắt đầu từ 4,…  - GV giới thiệu bài | - HS nêu yêu cầu và mời bạn đến theo yêu cầu. |
| **2. Luyện tập thực hành** | **Bài 1:** Yêu cầu HS đọc yc.  - GV cho HS làm việc cá nhân.  - Nhận xét đánh giá và kết luận số điền được 213.  + Dựa vào đâu em điền được số 213?  + Số 213 là số có mấy chữ số? Số có ba chữ số gồm những hàng nào? Nêu cách đọc, viết số có ba chữ số?  **Bài 2:**  Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi  - Mời các nhóm trình bày.  - GV nhận xét, đánh giá  \* Làm thế nào em có thể chọn được số lớn nhất hoặc số bé nhất trong dãy số cho trước?  Muốn sắp xếp được dãy số theo thứ tự từ bé đến lớn em làm ntn?  **Bài 3:** Yêu cầu HS nêu yêu cầu.  - Yêu cầu HS làm bài.  - Mời HS trình bày phần a  \* Em có nhận xét gì về 2 phép tính cộng và phép tính trừ vừa làm?  + Để tính được kết quả đúng em cần thực hiện ntn?  + Khi thực hiện cộng, trừ các số có ba chữ số( có nhớ) em cần lưu ý gì?  + Dựa vào đâu em điền được kết quả của phép tính nhân và phép tính chia?  - Mời HS trình bày phần b.  \* Vì sao em điền phép tính  5 x 5 = 25? 12 :2 = 6,….?  - GV nx, kl | - HS đọc  - HS làm bài vào VBT  - HS nói cho bạn nghe vì sao bạn chọn số đó.  - HS đối chiếu, nhận xét  - Nêu yêu cầu  - Thực hiện  - Đại diện các nhóm trình bày- các nhóm khác, nhận xét và bổ sung.  - TL  - HS đọc yêu cầu.  - HS làm bài vào VBT  - HS đổi chéo vở KT, nx  - Trình bày  - Lớp lắng nghe, đối chiếu và nhận xét,…  - TL  - Trình bày  - Lớp nhận xét, bổ sung,… |
| **3.Vận dụng** | - Hỏi: Bài học hôm nay em học thêm được điều gì?  - Từ ngữ toán học nào em cần chú ý?  - GV đánh giá, động viên, khích lệ HS. | -HS nêu ý kiến  - HS lắng nghe |

*\*Rút kinh nghiệm sau giờ dạy (nếu có):*

*……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………*

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Hoạt động trải nghiệm: Tiết 104**

**SINH HOẠT DƯỚI CỜ**

**BÀI 35: ĐÓN MÙA HÈ TRẢI NGHIỆM ( TIẾT 2)**

**I. YÊU CÂU CẦN ĐẠT:**

Sau bài học, học sinh:

- Nghe đánh giá, nhận xét tuần qua và phương hướng tuần tới; nhận biết những ưu điểm cần phát huy và nhược điểm cần khắc phục.

- Rèn kĩ năng chú ý lắng nghe tích cực, kĩ năng trình bày, nhận xét; tự giác tham gia các hoạt động,...

- HS nghe phổ biến về việc chuẩn bị các hoạt động tổng kết năm học.

**II. ĐỒ DÙNG**

- Giáo viên:Loa, míc, máy tính có kết nối mạng Internet, video hài...

- Học sinh:dụng cụ lao động

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU (35’)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động** | - Lớp hát: Lớp chúng mình đoàn kết | - Hs thực hiện |
| **2. Khám phá** | **2. 1. Chào cờ:**  - HS tập trung trên sân cùng HS toàn trường.  - Thực hiện nghi lễ chào cờ.  - GV trực ban tuần lên nhận xét thi đua.  - Đại diện BGH nhận xét bổ sung và triển khai các công việc tuần mới. | - HS điểu khiển lễ chào cờ.  - HS lắng nghe. |
| **\* Sinh hoạt dưới cờ:** HS nghe phổ biến về việc chuẩn bị các hoạt động tổng kết năm học.  \* Khởi động:  - GV yêu cầu HS khởi động hát  - GV dẫn dắt vào hoạt động.    - TPTĐ giới hiệu các tiết mục văn nghệ của đội văn nghệ trường.  - TPTĐ giới thiệu chủ đề sinh hoạt “ĐÓN MÙA HÈ TRẢI NGHIỆM”:  Câu hỏi giao lưu HS:  1. Nơi em ở có mấy mùa? Đó là những mùa nào?  2. Em thích mùa nào? Mùa hè có đặc điểm gì?  3. Em đã làm gì trong mùa đó?  - TPT nhận xét, khen thưởng câu trả lời đúng, hay của HS và phát động hoạt động theo góc của “Ngày hội đọc sách” (HS lắng nghe và chuẩn bị). | - HS hát.  - HS lắng nghe  - HS theo dõi  - HS lắng nghe, ghi nhớ trả lời  - HS trả lời   * Học sinh kể   - HS thực hiện yêu cầu.  - Lắng nghe |
| **3. Vận dụng** | - GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.  - GV dặn dò HS chuẩn bị nội dung HĐGD theo chủ đề |  |

*\*Rút kinh nghiệm sau giờ dạy (nếu có):*

*……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………*

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Toán (Ôn) Tiết 64**

**ÔN TẬP TUẦN 29 ( TIẾT 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Sau bài học, học sinh:

- Đọc được giờ trên kim phút chỉ số 3, 6.

- Nếu được số ngày trong tháng, ngày trong tháng.

**II. ĐỒ DÙNG**

- Giáo viên: Kế hoạch giảng dạy, SGK, bảng phụ

- Học sinh: Vở chiều, Sách phát triển năng lực.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU (35’)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Khởi động**  **2.Khám phá**  **3. Vận dụng** | - Cho HS đọc  60 phút được 1 giờ.  - GV ghi đầu bài lên bảng.  ***Bài 5:***  - Gọi HS đọc YC bài  - Bài yêu cầu làm gì?  a. Có 18 khối hộp, nêu 4 cách xếp thành các tháp có số khối hộp như nhau.  - Yêu cầu HS làm việc cá nhân vào vở PTNL toán  - Gọi HS nêu kết quả.  - GV nhận xét – Tuyên dương.  ***Bài 6:***Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - Yêu cầu HS nêu cách làm.  Xem tờ lịch tháng 3 rồi viết vào chỗ chấm cho thích hợp:  + Tương tự các câu sau…  - GV nhận xét, bổ sung.  - **GV chốt:** BT củng cố kĩ năng xem ngày, tháng trong 1 tháng  **Bài 7:** Gọi HS đọc YC bài  - Bài yêu cầu làm gì?  - Yêu cầu HS quan sát rồi trả lời câu hỏi  - Thống nhất kết quả.  - GV nhận xét.  - **GV chốt:** BT củng cố kĩ năng đọc xem đồng hồ khi kim phút chỉ số 3 hoặc số 6.  ***Bài 8:*** Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - Hs làm việc cá nhân vào vở PTNL  - Thống nhất kết quả.  - Đánh giá, nhận xét  **-** HS hỏi ngày sinh của người thân trong gia đình rồi điền vào bảng.  (GV đã dặn trước HS)  - GV nhận xét tiết học.  - HS củng cố lại kiến thức vừa ôn. | -HS đọc  - HS ghi tên bài vào vở.  - HS đọc.  - HS trả lời.  - HS làm bài.   * Có thể xếp 2 tháp, mỗi tháp có 9 khối hộp.   – Có thể xếp 9 tháp, mỗi tháp có 2 khối hộp   * Có thể xếp 3 tháp, mỗi tháp có 6 khối hộp. * Có thể xếp 6 tháp, mỗi tháp có 3 khối hộp.   - HS trình bày.  - HS nhận xét  - HS đọc  - HS nêu  - HS trả lời.  **a.** Tháng 3 có 31 ngày.  b) Ngày 31 tháng 3 vào thứ Năm  c) Trong tháng 3 có bốn ngày Chủ nhật.  - HS nêu miệng, nhận xét  - Nối tranh vẽ với đồng hồ chỉ thời gian cho thích hợp:  - HS nêu ý kiến Ảnh có chứa đồng hồ  Nội dung do AI tạo ra có thể không chính xác.  - Các nhóm khác nhận xét.  -HS nêu yc  Ảnh có chứa văn bản, ảnh chụp màn hình, hàng, Phông chữ  Nội dung do AI tạo ra có thể không chính xác.  - HS nêu ý kiến.  Ảnh có chứa văn bản, hàng, ảnh chụp màn hình, Phông chữ  Nội dung do AI tạo ra có thể không chính xác.  -HS nêu ý kiến |

*\*Rút kinh nghiệm sau giờ dạy ( nếu có)*

*……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………*

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiếng Việt ( Ôn) Tiết 46**

**ÔN TẬP TUẦN 29 ( TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Sau bài học, học sinh:

- Củng cố đọc thành tiếng, hiểu bài "con vẹt nghèo", nhận biết ý nghĩa của bài.

- Củng cố về chính tả phân biệt âm "c" và "k"; “ s” và “x”; thanh hỏi/ thanh ngã

- Vận dụng kiến thức đã học hoành thành các bài tập.

- *Hiểu nội dung bài cảm nhận được ý nghĩa*: Câu chuyện muốn khuyên chúng ta hãy rèn luyện khả năng của bản thân, không nên chỉ bắt chước người khác mà cần có sự sáng tạo, làm nên điều riêng biệt của mình.

**II. ĐỒ DÙNG**

- Giáo viên: Kế hoạch giảng dạy, SGK, bảng phụ

- Học sinh: Vở chiều.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU (35’)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Khởi động**  **2.Khám phá**  **3. Vận dụng** | - GV cho HS nói: Kể những điều em thấy thú vị về một loài chim mà em biết.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GT bài ghi bảng  **1. Đọc**  - GV cho HS đọc thầm bài đọc .  - Cho HS nêu cách đọc bài.  *+ Bài đọc có từ nào khó đọc?*  *+ Trong bài đọc có từ nào em chưa hiểu?*  - GV giải nghĩa từ ( Nếu có).  *-* Bài chia làm 3 đoạn.  + Đoạn 1: *Từ đầu đến nhiều giọng hót.*  + Đoạn 2: *Tiếp đến tóm lấy vẹt*  + Đoạn 3: *Còn lại*  - Cho HS đọc bài nối tiếp đoạn.  - Cho HS đọc 5 câu hỏi trong bài  - Cho HS chơi trò chơi Phóng viên  - GV mời 1 HS lên điều khiển lớp thực hiện 4 câu hỏi  a. Mùa xuân về, các loài chim và thú rủ nhau làm gì?  b. Khi gặp các loài vật, vẹt luôn khoe điều gì?  c. Tiếng hót của vẹt giống tiếng hót của ai? Đánh dấu X vào những từ ngữ đúng.  -chim khuyên; liếu điếu; chích chòe; vượn  d. Khi nhận ra mình chỉ biết bắt chước, hót theo tiếng của các loài vật khác, vẹt cảm thấy thế nào?  e. Theo em, vì sao vẹt lại nghĩ là mình rất nghèo? Câu chuyện muốn nói với chúng ta điều gì?  - Bài đọc nói về điều gì?  - Câu chuyện muốn khuyên chúng ta hãy rèn luyện khả năng của bản thân, không nên chỉ bắt chước người khác mà cần có sự sáng tạo, làm nên điều riêng biệt của mình.  **2. Chính tả**  *a.* *Điền "c", “k” vào chỗ trống.*  - GV giao nhiệm vụ HS làm việc  - GV mời đại diện nhóm trình bày.  b*. Gạch dưới chữ viết sai chính tả ng hoặc ngh trong mỗi câu sau và viết lại chữ đó cho đúng.*  *-* GV đưa ra bài tập  - GV yêu cầu HS đọc đề bài  - GV giao nhiệm vụ làm việc cá nhân.  - GV mời HS trình bày  - GV gọi HS nhận xét.  c. Tìm từ ngữ chứa tiếng có vần **uc** hoặc **ut** điền vào chỗ chấm.  - Yêu cầu HS làm vở PTNL  d. Điền s hoặc x vào chỗ chấm.  - Yêu cầu HS làm vở PTNL  - GV tổ chức cho HS đọc diễn cảm  - Nhận xét đọc.  *-* Hôm nay chúng ta học về nội dung gì?  *-* Về nhà đọc cho cả nhà nghe câu chuyện.  - Chuẩn bị cho bài sau. | - Loài vẹt có khả năng bắt chước âm thanh, lời nói, bài hát,... mà chúng nghe được, trong đó có cả giọng nói của con người.  - HS nghe  - Hs đọc thầm  - HS tự đưa ra  - Bài chia làm 3 đoạn.  - HS đọc nối tiếp  - HS trả lời:  - HS trả lời  a)Các loài chim và thú rủ nhau mở hội thi tài.  b)Mình có nhiều giọng hót.  c) liếu điếu; chích choè; vượn  d)Vẹt cảm thấy mình rất nghèo.  e)Vì vẹt thấy mình không có tiếng hót riêng.  - 2,3 HS nêu  2-3 HS nêu  1-2 HS đọc yêu cầu bài.  - HS làm việc nhóm 2, thảo luận và trả lời câu hỏi.  - Đại diện nhóm trình bày.  a,Chim sâu chăm chỉ kiếm mồi để nuôi đàn con nhỏ.  - Chim gõ kiến mỏ vào các thân cây lớn và rỗng để tìm mồi.  -Chim yến cần cù làm tổ trên các vách đá.  b, – ngiêng => sửa thành: nghiêng   * nghọn => sửa thành: ngọn * nghọt => sửa thành: ngọt   c, – cụt; vút; rúc  - HS thực hiện  - HS nêu |

*\*Rút kinh nghiệm sau giờ dạy ( nếu có)*

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

Ngày soạn: 21/05/2025

Ngày giảng: Thứ Sáu (23/05/2025)

**Tiếng Việt: Tiết 349+350**

**ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ II (TIẾT 9, 10 )**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Sau bài học, học sinh:

- Đánh giá kĩ năng đọc hiểu (gồm cả kiến thức tiếng Việt). Đánh giá kĩ năng viết: Viết chính tả: Nghe – viết bài Mùa đông nắng ở đâu? (hai khổ thơ cuối). Viết đoạn văn ngắn vê cô giáo (hoặc thầy giáo) lớp 2 của em hoặc viết đoạn văn ngắn về người thân của em.

- Có kĩ năng đọc hiểu văn bản và kĩ năng viết.

- Bồi dưỡng tình yêu quê hương, đất nước.

- Yêu quý mọi người xung quanh. Chăm học, chăm làm.

- Có tinh thần hợp tác trong làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG**

- Giáo viên: Máy tính, máy chiếu; slide minh họa, phiếu thảo luận nhóm

- Học sinh: SGK, VBT.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU (70’)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.**  **Khởi động** | 1. Hoạt động mở đầu: (2’)  - GV giới thiệu bài học: Trong tiết học ngày hôm nay các em sẽ được đánh giá kĩ năng đọc hiểu (gồm cả kiến thức tiếng Việt) và đánh giá kĩ năng viết. |  |
| **2.**  **Thực hành** | 2. Hoạt động kiểm tra: (62’)  \*Hoạt động 1: Đánh giá kĩ năng đọc hiểu và kiến thức tiếng Việt  - GV yêu cầu HS đọc thầm, đọc kĩ truyện Em muốn làm cô giáo bài.  - GV nhắc HS: Với câu hỏi 1 dạng TNKQ, lúc đầu HS; dung bút chì tạm đánh dấu dấu. Làm bài xong, kiểm tra, rà soát lại kết quả mới đánh dấu chính thức bằng bút mực.  - GV yêu cầu HS làm bài.  \*Hoạt động 2: Đánh giá kĩ năng viết (Viết chính tả, viết đoạn văn)  - GV đọc cho HS nghe - viết bài Mùa đông nắng ở đâu? (hai khổ thơ cuối).  - GV nêu nhận và đánh giá khi HS viết xong.  - GV yêu cầu HS chọn một trong hai đề của Bài tập 2. GV khuyến khích HS viết tự do, sáng tạo, nhiều hơn 5 câu.  - GV mời một số HS đọc đoạn văn.  - GV chữa bài cho HS. Nêu nhận xét. | - HS đọc bài.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS làm bài:  Câu 1:  a. Để bày tỏ ước mơ sau này trở thành cô giáo của trường.  b. Thầy hỏi lại, rồi bắt tay Hà.  c. Khi nào?  d. Em xin hứa sẽ làm mọi việc để giúp thầy ạ.  Câu 2: Bạn Hà rất mạnh dạn tự tin. Bạn rất thích trở thành cô giáo.  - HS viết bài chính tả.  - HS chọn một trong hai đề và viết đoạn văn.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe và thực hiện. |
| **3.**  **Vận dụng** | 3. Hoạt động tổng kết: (3’)  - GV nhận xét. Hệ thống lại nội dung bài học  - Nhắc nhở HS ôn lại bài và chuẩn bị cho bài sau. | - HS lắng nghe và thực hiện. |

*\*Rút kinh nghiệm sau giờ dạy (nếu có):*

*……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………*

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Toán: Tiết 175**

**KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ CUỐI HỌC KÌ II**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Sau bài học, học sinh:

- Kiểm tra đánh giá năng lực của học sinh.

- Kiểm tra các nội dung học sinh đã học trong kì II

**II. ĐỒ DÙNG**

- Giáo viên: Đề toán .

- Học sinh: Vở ghi, nháp, bút

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU (35’)**

- GV nêu lí do và phát đề cho HS, nhắc HS làm bài thật cẩn thận, đọc kĩ YC trước khi làm toán.

**I. TRẮC NGHIỆM:(6điểm)**

Hãy khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng cho mỗi bài tập dưới đây:

Câu 1. (M1-1đ )

a.Trong các số: 10, 119, 108, 888. Số tròn chục là:

A.10 B.119 C.108 D.888

b.Số nhỏ nhất có ba chữ số là:

A. 998 B. 100 C. 999

Câu 2. (M2-1đ)

a. Kết quả của phép tính 0 : 2 x 1 là:

A. 100 B.1000 C .0 D.10

b. Các số 356; 523 và 242 được viết theo thứ tự từ bé đến lớn là:

A. 356; 523; 242                    C. 242; 523; 356

B. 523; 356; 242                     D. 242; 356; 523

Câu 3. (1đ-M1)

a. 708 viết thành tổng các trăm, chục, đơn vị là:

A. 700 + 80 + 0 B. 700 + 8 C. 700 + 80 + 8 D. 70 + 8

b. Trong phép tính 45 : 5 = 9, số 5 là :

A.Tích B. Số chia C. Số bị chia D. Thương

Câu 4:

a) (M1-0,5đ)Đúng ghi Đ, sai ghi S vào ô trống

2000 m = 2km 100 cm > 2m 10mm = 1cm

b) (M2-0,5) 3 giờ chiều còn gọi là:

A. 14 giờ B.15 giờ C. 16 giờ D. 17 giờ

Câu 5.( 1đ)

a. (M1- 0,5đ)Chu vi hình tam giác biết độ dài mỗi cạnh của hình tam giác đó đều bằng 3 cm:

A. 15cm B. 9cm C. 25 cm

b.(M2- 0,5đ) Số hình tứ giác trong hình bên là:

1. 3 B. 5 C.6

Câu 6. ( M3-1đ)

Tìm y biết: 3 x y = 20 + 1

1. y = 6 B. y = 7 C. y = 8

II. TỰ LUẬN.(4điểm)

Câu 7. (M2- 1đ)Đặt tính rồi tính:

135 + 232 65 - 37 964 – 243 48 + 37

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

Câu 8: (M3 – 1đ) Một bác thợ may dùng 12m vải để may 4 quần áo như nhau. Hỏi để may 1 bộ quần áo như thế hết bao nhiêu mét vải?

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

Câu 9: (M3 – 1đ)

Can thứ nhất đựng được 238 lít nước mắm, can thứ nhất đựng được nhiều hơn can thứ hai 9 lít nước mắm. Hỏi can thứ hai đựng được bao nhiêu lít nước mắm ?

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

**Hoạt động trải nghiệm: Tiết 105**

**SINH HOẠT LỚP: BÀI 35: ĐÓN MÙA HÈ TRẢI NGHIỆM ( TIẾT 3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Sau bài học, học sinh:

- Kể tên được một số nhạc cụ truyền thống mà em biết.

- Giao tiếp, hợp tác, Giải quyết vấn đề và sáng tạo. Kể được những việc nên làm để góp phần giữ gìn, bảo tồn và phát huy giá trị nhạc cụ dân tộc.

- Yêu thích mùa hè.

**II. ĐỒ DÙNG**

- Giáo viên: Máy tính, ti vi, bài giảng điện tử.

- Học sinh: Sách giáo khoa

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU (35’)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động** | - GV cho HS vận động theo nhạc  Lớp chúng mình đoàn kết. | - HS vận động theo nhạc. |
| **2. Khám phá**  **3. Vận dụng** | **1. Sơ kết tuần 35**  - Tiếp tục ổn định, duy trì nền  nếp quy định. Tiếp tục thực hiện tốt các nội quy của nhà trường.  **\*Tổng kết lớp**  - Tích cực học tập để nâng cao  chất l­ượng.  **-** Tiếp tục duy trì các hoạt động:  thể dục, vệ sinh tr­­ường, lớp  xanh, sạch, đẹp và cả ý thức nói  lời hay, làm việc tốt ....  **2. Hoạt động trải nghiệm.**  *a.* Thực hành sử dụng an toàn dụng cụ lao động ở sân trường hoặc vườn trường dưới sự hướng dẫn của thầy cô.  - GV lựa chọn các dụng cụ lao động phù hợp với trường lớp. Ví dụ:+ dùng bình nước tưới cây, găng tay khi nhổ cỏ làm việc ở công trình măng non của lớp mình.  + dùng chổi quét sân, dùng xẻng hót rác, khẩu trang tránh bụi nếu làm việc ở sân trường.  + dùng giẻ lau, xô nước để lau bụi giá sách, kệ sách trong thư viện.  GV lựa chọn không gian hoạt động.  Phân công công việc cụ thể cho từng tổ.  − Hướng dẫn và kiểm tra thao tác sử dụng dụng cụ lao động của HS  − Quan sát và hỗ trợ điều chỉnh thao tác trong quá trình HS thực hiện hành động  − Đề nghị HS dọn dẹp sạch sẽ địa điểm lao động và cất dụng cụ lao động vào đúng nơi quy định  **Kết luận:** Cần học cách sử dụng an toàn các dụng cụ lao động, cũng như cách cất giữ đúng chỗ để bảo vệ bản thân và người khác. | - HS nghe để thực hiện kế  hoạch tuần .   * HS chia tổ   - Nhận dụng cụ lao động và về khu vực nhóm được phân công thực hiện.  HS báo cáo kết quả sau thực hiện. |
| Em hãy kể tên những việc nên làm để góp phần giữ gìn, bào tồn và phát huy giá trị nhạc cụ dân tộc.  - Nhận xét giờ học  - Nhắc HS chuẩn bị bài sau | - HS chia sẻ  - Lắng nghe |

*\*Rút kinh nghiệm sau giờ dạy (nếu có):*

*……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………*

**TIẾNG VIỆT ÔN**

**ÔN TẬP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

Sau bài học, HS đạt được những yêu cầu sau

- HS đọc các bài tập đọc

- Đọc đúng một đoạn văn, đoạn thơ khoảng 70 tiếng hoặc đọc thuộc lòng một đoạn thơ (bài thơ) đã học. Phát âm đúng các từ ngữ dễ viết sai do ảnh hưởng của phương ngữ. Nghỉ hơi đúng theo dấu câu và theo nghĩa.

- Biết bày tỏ sự yêu thích đối với một số từ ngữ hay, hình ảnh đẹp trong đoạn văn, đoạn thơ (bài văn, bài thơ), thể hiện được giọng điệu khi đọc.

- Đặt được câu theo yêu cầu và nhận biết được các từ chỉ đặc điểm

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:**

Các phiếu ghi tên bài đọc, bài học thuộc lòng để HS gắp thăm.

**2. Hoc sinh:**

SGK, vở Ôn tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **NỘI DUNG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Khởi động** | \* Hát tập thể  \* Giới thiệu bài: GV giới thiệu MĐYC của bài học | - Lớp hát 1 bài tập thể  - HS lắng nghe, ghi đầu bài vào vở |
| **2. Luyện tập** | **\* Luyện đọc**  - GV mời HS lên gắp thăm các bài đọc đã học, sau đó luyện đọc bài và trả lời các câu hỏi cuối bài đọc đó.  - GV yêu cầu HS luyện đọc theo nhóm. GV hỗ trợ HS khi cần thiết.  **\* Kiểm tra đọc**  - GV mời lần lượt HS lên đọc bài trước lớp, trả lời các câu hỏi tương ứng với nội dung bài đọc.  - GV nhận xét, đánh giá. | - HS lên gắp thăm  - HS luyện đọc cá nhân  - HS lần lượt lên bảng đọc bài trước lớp  - Lớp nhận xét |
| **Bài 1**: Tìm các từ chỉ hoạt động. Đặt câu với các từ tìm được.  - Gọi đọc yêu cầu  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm 2 làm bài tập.  - Gọi đại diện các nhóm báo cáo.    - GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 2**: Đặt câu hỏi cho bộ phận in đậm sau:  a) **Con ngựa** phi nhanh về phía trước.  b) Bộ lông của chú mèo **vàng óng và mượt mà.**  - Gọi đọc yêu cầu  - GV nhận xét, chốt đáp án đúng:  tít tắp, xanh, thênh thang, ngắn, ngọt  . | - HS đọc yêu cầu  - HS thảo luận nhóm 2.  - Đại diện các nhóm báo cáo trước lớp  - Lớp nhận xét  - HS đọc yêu cầu  - HS làm bài vào vở  - 1 HS lên bảng chữa bài  - HS nêu |
| **3. Vận dụng** | - Bài học hôm nay em được ôn tập những ND gì ?  - GV nhận xét tiết học  - Chuẩn bị cho kiểm tra cuối HK II vào ngày mai | - HS lắng nghe, thực hiện |

**TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI**

**ÔN TẬP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**\*Kiến thức, kĩ năng:**

- Củng cố kiến thức, kĩ năng đã học về các các mùa trong năm, các thiên tai thường gặp.

- Xác định và thực hiện được một số biện pháp ứng phó với thiên tai.

- Làm được một số sản phẩm của chủ đề ( trang phục bằng giấy, tranh vẽ, …)

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Có ý thức thực hiện được một số việc để ứng phó với thiên tai.

- Chia sẻ với những người xung quanh cùng thực hiện.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:**

1. Giáo viên: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài. Tranh ảnh về cảnh vật, thời tiết.

2. Học sinh: SGK, VBT, tranh ảnh về cảnh vật và thời tiết.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **NỘI DUNG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Khởi động** | - GV giới thiệu bài | - HS lắng nghe |
| **2. Luyện tập, thực hành** | **\*Hoạt động 1: Giải quyết tình huống.**  - GV cho HS quan sát tranh sgk/tr.117, HDHS nhận diện tình huống: Ở địa phương em sắp có mưa lớn kéo dài, thiên tai nào có thể xảy ra? Trao đổi với các bạn về các việc cần làm để ứng phó, hạn chế những thiệt hại do thiên tai gây ra?  - Đọc phần trao đổi giữa Hoa và Minh  - YCHS thảo luận theo cặp giải quyết tình huống.  - GV nhận xét, khen ngợi.  \*Tổng kết:  - Mưa lớn kéo dài có thể gây lũ lụt, để phòn tránh chúng ta cần:  + Thường xuyên theo dõi thời tiết.  + Lắng nghe thông tin từ loa phát thanh của xã, thôn  + Xem thông tin để nếu cần có thể sơ tán vật dụng đến chỗ an toàn.  + Không đi đến vùng nước trũng, sông,..  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 2-3 HS nêu.  - 2 HS đọc  - HS thảo luận sau đó chia sẻ trước lớp. |
| **3. Vận dụng** | - Hôm nay em được ôn lại nội dung nào đã học?  - Nhận xét giờ học | - HS nêu |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

……………………………………………………………………………………

…………………..………………………………………………………………...

**ÔN TOÁN**

**ÔN TẬP VỀ HÌNH HỌC VÀ ĐO LƯỜNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Sau bài học, HS sẽ:

- Củng cố kĩ năng nhận dạng: xem đồng hồ chỉ giờ khi kim phút chỉ vào số 12, số 3, số 6.

- Vận dụng kiến thức kĩ năng về hình học và đo lường để tính toán ,ước lượng giải quyết vấn đề trong cuộc sống.

- Phát triển năng lựcgiải quyết vấn đề Toán học; giao tiếp toán học; sử dụng công cụ và phương tiện toán học, kích thích trí tò mò của HS về toán học, tăng cường sẵn sàng hợp tác và giao tiếp với người khác, cảm nhận sự kết nối chặt chẽ giữa toán học và cuộc sống.

***-*** Phát triển phẩm chấtchăm chỉ, đồng thời giáo dục HS tình yêu với Toán học, tích cực, hăng hái tham gia các nhiệm vụ học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1.Giáo viên: Máy tính, máy chiếu,

2. Học sinh:SGK, vở, đồ dùng học tập,…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **NỘI DUNG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Khởi động**  **2 . Thực hành, luyện tập** | - Cả lớp hát bài : Mấy giờ rồi.  - Bài hát nói về ……sau đó GV giớt thiệu bài…  **Bài 1**  - Yêu cầu HS đọc thầm yêu cầu  - Bài 4 yêu cầu gì?  - GV cho HS thảo luận nhóm 2 để tìm ra kết quả trong 03 phút  + Việc 1: Đồng hồ thứ nhất chỉ mấy giờ? Đồng hồ thứ hai chỉ mấy giờ?  + Việc 2:Bạn Nam nhảy dây từ mấy giờ đến mấy giờ?  + Việc 2: Bạn Nam nhảy dây từ mấy giờ đến mấy giờ?  - GV chiếu hình vẽ minh họa, mời đại diện các nhóm lên chỉ và nêu kết quả.  - Nhận xét đánh giá và kết luận:  - Đồng hồ 1 chỉ 8 giờ 15 phút. -Đồng hồ 2 chỉ 8 giờ 30 phút.  - Vậy Nam nhảy dây từ 8 giờ 15 phút đến 8 giờ 30 phút .  *GV mở rộng thêm về thời:gian 8h15phút , 20 giờ 15 phút. 8h30 phút hay 8 rưỡi****.***  **Bài 2**  -Yêu cầu HS đọc thầm và suy nghĩ trả lời các câu hỏi vào bảng phụ theo nhóm 4.(5phút )  - Câu hỏi 1: Thang máy đó đã chở được bao nhiêu kg?  - Câu hỏi 2: Nếu bạn Lan vào trong thang máy nữa thì tổng số cân nặng trong thang máy là bao nhiêu kg?  - Câu hỏi 3: Theo với quy định chở của thang máy thì bạn Lan có thể vào trong thang máy được không? Vì sao?  - GV nhận xét, đánh giá và chốt nhóm làm đúng.  **Bài 3**  HS tham gia trò chơi .Ai nhanh hơn. GV nêu câu hỏi HS trả lời.  - Em ước lượng phòng học của lớp mình cao mấy m?  - Em hãy so sánh cột cờ và lớp học?( Cao , thấp )  - Cột cờ cao hơn lớp học  Vậy cột cờ của trường cao khoảng bao nhiêu m?  GV nhận xét. | HS tham gia hát và kết hợp động tác phụ hoạ.  - HS đọc thầm…  - HS nêu  Cá nhân HS qs nói cho bạn nghe    HS nêu nhóm khác nhận xét,chia sẻ.  -HS thảo luận  - HS chia sẻ  - Nhóm khác nhận xét  -Học sinh trả lời  - Học sinh trả lời  - Học sinh trả lời  HS nêu ý kiến |
| **3: Vận dụng** | Hỏi: Bài học hôm nay em học thêm được điều gì? Điều đó giúp gì cho cuộc sống?  Từ ngữ toán học nào em cần chú ý? | Học sinh trả lời  -HS lắng nghe |

**ÔN TIẾNG VIỆT**

**VIẾT: VIẾT VỀ MỘT NGƯỜI LAO ĐỘNG Ở TRƯỜNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Sau bài học, HS:

- Nói về một người lao động ở trường em.

- Dựa vào những điều đã nói, viết được một đoạn văn 4-5 câu về một người lao động ở trường em.

**- Năng lực chung:** Biết cùng các bạn thảo luận nhóm; hợp tác tìm hiểu bài.

**- Năng lực riêng:** Đoạn viết trôi chảy, ít lỗi chính tả, từ, câu.

Phẩm chất

- Trân trọng và biết ơn người lao động ở trường học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:**

**-** Bài giảng powerpoint, Laptop, máy chiếu.

**2. Học sinh:**

**-** SGK, vở, đồ dùng học tập,…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **NỘI DUNG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Khởi động**  **2. Khám phá**  **3. Thực hành, luyện tập**  **HĐ 4: Vận dụng**  **(4’)** | - Chơi trò chơi : Bắn tên  - Nêu các thành viên trong nhà trường.  - Giới thiệu bài học: Trong bài học ngày hôm nay, các em: sẽ Nói về một người lao động ở trường em; Dựa vào những điều đã nói, viết được một đoạn văn 4-5 câu về một người lao động ở trường em.  Em hãy nói về một người lao động ở trường em:  Gợi ý:  - Em nói về ai?  - Cô bác đó làm việc gì trong trường?  - Cô bác đó giúp em và các bạn những gì?  - Em muốn nói gì hoặc làm gì để thể hiện lòng biết ơn với cô bác đó?  - Em sẽ kể về người lao động nào trong trường?  - Yêu cầu các nhóm trình bày.  **\* Viết đoạn văn 4-5 câu (hoặc 4-5 dòng thơ) về một người lao động ở trường em**  - Mời 1 HS đọc yêu cầu bài tập 2: Viết đoạn văn 4-5 câu (hoặc 4-5 dòng thơ) về một người lao động ở trường em.  - Hướng dẫn HS:  + Dựa theo những gì đã nói, các em hãy viết đoạn văn 4-5 câu (hoặc 4-5 dòng thơ) về một người lao động ở trường em. Các em có thể viết nhiều hơn 5 câu 5 dòng thơ. Sau đó, nếu còn thời gian, các em hãy trang trí đoạn viết bằng tranh vẽ cô bác. Nếu không kịp vẽ, các em có thể hoàn thiện sản phẩm ở nhà để chuẩn bị cho tiết Góc sáng tạo sắp tới.  + Nhớ viết tên mình (là tác giả) dưới sản phẩm.  - Giới thiệu cho HS đọc tham khảo sản phẩm mẫu.  *Tôi cắt dán tranh cô Huệ bếp trưởng. Cô nấu ăn ngon và sạch sẽ. Vì thế tôi rất thích cơm ở trường.*  - Yêu cầu HS viết đoạn văn hoặc đoạn thơ.  - Mời một số HS đọc bài trước lớp.  - Sau tiết học này em biết thêm được điều gì?  - Nhận xét tiết học | - Chơi trò chơi.  - Lắng nghe.  - HS làm việc theo nhóm.  - HS trả lời:  + Em sẽ viết về bác bảo vệ/ bác lao công/ cô nhân viên thư viện/ cô nhân viên nhà bếp/ cô ý tá,....  - Các nhóm trình bày.  - Đọc yêu cầu  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS lắng nghe, tham khảo.  - HS viết bài.  - HS đọc bài.  - Lắng nghe. |

**TOÁN ÔN**

**ÔN TẬP HÌNH HỌC VÀ ĐO LƯỜNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**- Sau bài học, Hs:**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Củng cố kĩ năng nhận dạng và gọi tên các hình đã học , do và tính độ dài đường gấp khúc , vẽ đoạn thẳng có độ dài cho trước.

- Vân dụng kiến thức , kĩ năng về hình học và đo lường để tính toán , ước lượng giải quyết vấn đề trong cuộc sống .

**2. Năng lực, phẩm chất:**

*a. Năng lực:* Phát triển 3 năng lực chung và năng lực đặc thù Toán học *(NL giải quyết vấn đề Toán học; giao tiếp toán học; sử dụng công cụ và phương tiện toán học*).

*b. Phẩm chất:* Phát triển phẩm chấtchăm chỉ, đồng thời giáo dục HS tình yêu với Toán học, tích cực, hăng hái tham gia các nhiệm vụ học tập.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. Giáo viên: Máy tính, bài giảng powerpoint, thước kẻ có vạch xăng –ti-mét…

2. Học sinh: Sách giáo khoa, vở ghi, đồ dùng học tập,..

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **NỘI DUNG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1:Khởi động**  **2: Thực hành, luyện tập**  **3: Vận dụng** | - Chơi trò chơi: Bắn tên  - Giới thiệu bài.  **Ôn luyện**  - HS tự làm bài vào vở bài tậpBài tập 1 :    Bài tập 2 :    Yêu cầu học sinh đo chiều dài quyển sách, cái bút chì, mép bàn.  - Nhận xét.  - Sau bài học em có thể chia sẻ những điều em đã học được. | - 1 HS lên làm quản trò  Nêu các đơn vị đã học  - HS nêu yêu cầu  - HS tự làm bài  - nêu kết quả.  - Nhận xét.  - Đọc yêu cầu  - Thực hiện vào vở bài tập.      - Làm việc theo nhóm 4.  - Đo độ dài các vật bài yêu cầu sau đó ghi lại kết quả.  - Các nhóm báo cáo.  - Nhận xét.  - HS chia sẻ. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

……………………………………………………………………………………

…………………..………………………………………………………………...

**TIẾNG VIỆT ÔN**

**ÔN TẬP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Sau bài học, HS sẽ:

- Đọc trơn bài, phát âm đúng các từ ngữ, ngắt nghỉ hơi hợp lí sau các dấu câu, giữa các cụm từ. Biết đọc phân biệt lời người kể chuyện, lời các nhân vật.

- Hiểu nghĩa các từ trong bài. Nắm được diễn biến câu chuyện. Hiểu ý nghĩa câu chuyện: Ca ngợi anh hùng Trần Quốc Toản tuổi nhỏ, chí lớn, giàu lòng yêu nước, căm thù giặc.

**-** Bày tỏ sự yêu thích với hình ảnh đẹp đẽ của nhân vật người anh hùng thiếu niên Trần Quốc Toản.

- Tự hào về người anh hùng nhỏ tuổi của đất nước Việt Nam.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:**

- Máy tính, tivi chiếu nội dung bài

**2. Học sinh:**

- SGK; Vở bài tập...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Khởi động**  **2. Khám phá**  **4.: Vận dụng** | Nghe bài hát Trần Quốc Toản sử hung ca.  Bài hát nói về ai?  Em còn biết gì về anh hùng Trần Quóc Toản  **Hoạt động 1: Đọc thành tiếng**  - GV đọc mẫu bài đọc:  - GV yêu cầu HS đọc mục chú giải từ ngữ khó: *giặc Nguyên, Trần Quốc Toản, vương hầu.*  - GV tổ chức cho HS luyện đọc trước lớp. HS đọc tiếp nối 4 đoạn như SGK đã đánh số.  - GV phát hiện và sửa lỗi phát âm cho HS, hướng dẫn các em đọc đúng các từ ngữ HS địa phương dễ phát âm sai: *xâm chiếm, căm giận, thuyền rồng, xăm xăm, lăm le,…*  - GV yêu cầu từng cặp HS luyện đọc tiếp nối 4 đoạn trong bài đọc.  - GV yêu cầu HS thi đọc tiếp nối từng đoạn trước lớp  - GV mời 1HS đọc lại toàn bài.  **Hoạt động 2: Đọc hiểu**  - GV yêu cầu 4 HS đọc 4 câu hỏi trong SGK:  + HS1 (Câu 1): *Giặc Nguyên có âm mưu gì đối với nước ta?*  + HS2 (Câu 2): *Quốc Toản quyết gặp vua để làm gì?*  + HS3 (Câu 3): *Nhà vua khen và ban thưởng cho Quốc Toản như thê nào?*  + HS4 (Câu 4): *Chi tiết Quốc Toản vô tình bóp nát quả cam nói lên điêu gì?*  - Hôm nay các em được học những nội dung gì?  - Về nhà chia sẻ nội dung bài học cho người thân và gia đình nghe. | Hs nghe  HS trả lời  HS nêu  - HS đọc phần chú giải:  *+ Giặc Nguyên: nhà Nguyên – triều đình do người Mông Cổ lập ra ở Trung Quốc, bấy giờ đang âm mưu xâm lược nước ta.*  *+ Trần Quốc Toản: Em của vua Trần Nhân Tông, tuổi còn trẻ đã lập nhiều công lớn trong kháng chiến chống giặc Nguyên.*  *+ Vương hầu: người có tước vị cao do vua ban.*  - HS đọc bài.  - HS luyện phát âm.  - HS luyện đọc.  - HS thi đọc.  - HS đọc bài;  - HS đọc yêu cầu câu hỏi.  - HS trình bày:  *+ Câu 1: Giặc Nguyên cho sứ thân sang nước ta, giả vờ mượn đường để xâm chiếm.*  *+ Câu 2: Quốc Toản quyết gặp vua đe xin vua cho đánh vì cho giặc mượn đường là mất nước.*  *+ Câu 3: Nhà vua khen Quốc Toản còn trẻ đã biết lo việc lớn, rồi ban cho Quốc Toản một quả cam.*  *+ Câu 4: Chi tiết đó nói lên lòng căm giận quân giặc của Quốc Toản. Quốc Toản chỉ nghĩ đến đất nướcc đang bị quân giặc giày xéo, lòng đầy căm hận, vô tình bóp nát quả cam.*  - HS trả lời: *Qua câu chuyện, các em hiểu Trần Quốc Toản là một thiếu niên yêu nước. Trần Quốc Toản tuổi nhỏ mà đã biêt lo cho dân cho nước.* |

**TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI**

**ÔN TẬP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**\*Kiến thức, kĩ năng:**

- Củng cố kiến thức, kĩ năng đã học về các các mùa trong năm, các thiên tai thường gặp.

- Xác định và thực hiện được một số biện pháp ứng phó với thiên tai.

- Làm được một số sản phẩm của chủ đề ( trang phục bằng giấy, tranh vẽ, …)

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Có ý thức thực hiện được một số việc để ứng phó với thiên tai.

- Chia sẻ với những người xung quanh cùng thực hiện.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:**

**1. Giáo viên:**

- Máy tính, tivi chiếu nội dung bài. Tranh ảnh về cảnh vật, thời tiết.

**2. Học sinh:**

- SGK, VBT, tranh ảnh về cảnh vật và thời tiết.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **NỘI DUNG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Khởi động** | - GV giới thiệu bài | - HS lắng nghe |
| **2. Luyện tập, thực hành** | **\*Hoạt động 1: Giải quyết tình huống.**  - GV cho HS quan sát tranh sgk/tr.117, HDHS nhận diện tình huống: Ở địa phương em sắp có mưa lớn kéo dài, thiên tai nào có thể xảy ra? Trao đổi với các bạn về các việc cần làm để ứng phó, hạn chế những thiệt hại do thiên tai gây ra?  - Đọc phần trao đổi giữa Hoa và Minh  - YCHS thảo luận theo cặp giải quyết tình huống.  - GV nhận xét, khen ngợi.  \*Tổng kết:  - Mưa lớn kéo dài có thể gây lũ lụt, để phòn tránh chúng ta cần:  + Thường xuyên theo dõi thời tiết.  + Lắng nghe thông tin từ loa phát thanh của xã, thôn  + Xem thông tin để nếu cần có thể sơ tán vật dụng đến chỗ an toàn.  + Không đi đến vùng nước trũng, sông,..  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 2-3 HS nêu.  - 2 HS đọc  - HS thảo luận sau đó chia sẻ trước lớp. |
| **3. Vận dụng** | - Hôm nay em được ôn lại nội dung nào đã học?  - Nhận xét giờ học | - HS nêu |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

……………………………………………………………………………………

…………………..………………………………………………………………...

**TIẾNG VIỆT ÔN**

**ÔN TẬP**

# I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

# Sau bài học, HS đạt được những yêu cầu sau:

**1. Mức độ, yêu cầu cần đạt**

- Biết kể rõ ràng, khá mạch lạc về một thiếu nhi mình yêu mến dựa theo gợi ý.

- Dựa vào kết quả vừa luyện nói, viết được một đoạn văn về thiếu nhi đó.

**2. Năng lực**

**- Năng lực chung:** Biết cùng các bạn thảo luận nhóm; hợp tác tìm hiểu bài.

**- Năng lực riêng:** Biết trao đổi cùng các bạn về nhân vật mình kể.

**3. Phẩm chất :** Thể hiện sự thán phục và tự hào về bạn thiếu nhi.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** Giáo án. Máy tính, máy chiếu.

**2. Học sinh:** SGK , Vở BT Tiếng Việt

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **NỘI DUNG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Khởi động** | \* Giới thiệu bài: Trong tiết học ngày hôm nay các em sẽ: Kể rõ ràng, mạch lạc về một thiếu nhi mình yêu mến dựa theo gợi ý. Dựa vào kết quả vừa luyện nói, viết được đoạn văn về thiếu nhi đó. | - HS lắng nghe  - HS ghi đầu bài |
| **2. Khám phá** | **2**. Kể về 1 nhân vật thiếu nhi trong các truyện đã học, đã đọc, đã xem qua phim ảnh,.../ Hoặc kể về một bạn cùng xóm, phố  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài tập 1 và các gợi ý: *Chọn một trong hai đề:*  a. Kể về 1 nhân vật thiếu nhi trong các truyện đã học đã đọc, đã xem qua phim ảnh.  b. Kể về một bạn cùng xóm phố.  Gợi ý:  - Nhân vật đó (bạn đó) là ai?  - Nhân vật đó (bạn đó) có gì đáng yêu, đáng quý?  - Nêu một hành động cụ thể của nhân vật đó (bạn đó) khiến em nhớ mãi.  - Tình cảm của em đói với nhân vật đó (bạn đó)  - GV hướng dẫn HS:  + HS có thể kể về một nhân vật trong truyện: Thánh Gióng (Cậu bé Thánh Gióng 3 tuổi chưa biết nói cười, nghe tin có giặc bỗng lớn vụt thành một tráng sĩ, cưỡi ngựa sắt phun lửa, cầm vũ khí xông ra trận...).  + 1 siêu trí tuệ nhí: Quang Bình, 6 tuổi tham gia chương trình Siêu trí tuệ Việt Nam.  + 1 người bạn có những phẩm chất tốt.  - GV mời 1 HS khá, giỏi kể làm mẫu về một thiếu nhi mình yêu mến (có thể kèm tranh ảnh sưu tầm). | - HS đọc yêu cầu câu hỏi và gợi ý.  - HS lắng nghe, tham khảo.  - HS khá, giỏi làm mẫu trước lớp. |
| **3. Luyện tập** | \*.Viết đoạn văn (4 - 5 câu) về nhân vật thiếu nhi hoặc người bạn dựa vào những gì vừa kể  - GV mời1 HS đọc yêu cầu của Bài tập 2: Dựa vào những gì vừa kể, viết đoạn văn (4 - 5 câu) về nhân vật thiếu nhi hoặc người bạn.  - GV giới thiệu một đoạn viết đầy đủ của 1 HS: Quỳnh Anh ở gần nhà tôi. Chủ nhật nào chúng tôi cũng đến nhà nhau. Quỳnh Anh múa dẻo và có tài bắt chước. Bạn bắt chước dáng đi của ngườỉ mẫu rất buồn cười. Chơi với Quỳnh Anh, tôi luôn rất vui. Chúng tôi sẽ thân nhau mãi. (Ngọc Mai).  - GV yêu cầu HS viết đoạn văn.  - GV giúp đỡ những HS yếu kém; khuyến khích HS khá, giỏi có thể viết nhiều hơn 5 câu.  - GV mời một số HS đọc bài trước lớp.  - GV khen những HS viết hay, sáng tạo. | - HS đọc yêu cầu câu hỏi.  - HS lắng nghe.  - HS viết bài.  - HS đọc bài. |
| **4. Vận dụng** | - Hôm nay các em viết về nội dung gì ?  \* Củng cố - Dặn dò:  - Bài học hôm nay em được biết thêm những gì ?  - GV củng cố lại nội dung bài và nhận xét giờ học.  - Chuẩn bị bài sau | - viết đoạn văn về nhân vật thiếu nhi hoặc người bạn.  - 2 HS nêu  - HS lắng nghe, thực hiện |

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM + GIÁO DỤC ĐỊA PHƯƠNG**

**SINH HOẠT LỚP: NHẬN XÉT TUẦN 35**

**BÀI 5: LỄ HỘI LỒNG TÔNG ATK ĐỊNH HÓA**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Sau hoạt động, HS có khả năng:

- Kể tên được một số nhạc cụ truyền thống mà em biết. Nắm được tính tẩu là nhạc cụ chính được sử dụng trong hát then của người Tày ở Thái Nguyên, cấu tạo của đàn gồm: bầu đàn làm từ quả bầu tròn, cần đàn, khoá dây bằng gỗ và dây đàn bằng tơ tằm ( hoặc dây dù, dây cước), các bước chính để làm ra chiếc Tính tẩu

- Năng lực tự chủ, giao tiếp, hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo. Kể được những việc nên làm để góp phần giữ gìn, bảo tồn và phát huy giá trị nhạc cụ dân tộc.

- Yêu thích và luôn giữ gìn các nhạc cụ truyền thống

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên:** Máy tính, ti vi, bài giảng điện tử, Tài liệu Giáo dục địa phương tỉnh Thái Nguyên

**2. Học sinh:** Tài liệu Giáo dục địa phương tỉnh Thái Nguyên

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC**

- Một số đặc điểm về vị trí địa lý, dân tộc, hoạt động sản xuất của người dân nơi mình sinh sống.

- Có ý thức giữ gìn cảnh quan, thực hiện tốt các nội quy, quy định của địa phương.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên:-** Tài liệu giáo dục địa phương tỉnh Thái Nguyên lớp 2.

**2. Học sinh:** - Tranh, ảnh về một thác Nậm Rứt

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **NỘI DUNG** | **Hoạt động CỦA GIÁO VIÊN** | **HOạt động CỦA học SINH** |
| **1. Khởi động** | - GV cho HS vận động theo nhạc  Lớp chúng mình đoàn kết. | - HS vận động theo nhạc. |
| **2. Khám phá** | **1. Sơ kết tuần 35**  - Tiếp tục ổn định, duy trì nền  nếp quy định.  - Tiếp tục thực hiện tốt các nội  quy của nhà trường đề ra.  **\*Phương hướng tuần 36**  - Tích cực học tập để nâng cao  chất l­ượng.  **-** Tiếp tục duy trì các hoạt động:  thể dục, vệ sinh tr­­ường, lớp  xanh, sạch, đẹp và cả ý thức nói  lời hay, làm việc tốt .... | - HS nghe để thực hiện kế  hoạch tuần . |
| - YC HS đọc phần thông tin trang 26.  - YC HS thảo luận cặp, trả lời câu hỏi  + Lễ hội Lồng tổng ATK Định Hoá được tổ chức vào thời gian nào?  + Ý nghĩa của việc tổ chức lễ hội Lồng tồng ATK Định Hoá là gì? | -2HS đọc, lớp lắng nghe.  - Thảo luận cặp, trả lời câu hỏi  - Đại diện cặp chia sẻ kết quả.  +Lễ hội được tổ chức vào mùng 9 và mùng 10 tháng Giêng hằng năm.  + Ý nghĩa của lễ hội là cầu mùa màng bội thu, may mắn,sức khoẻ |
|  | Lựa chọn chú thích với hình ảnh phù hợp.  a) Lễ xuống đồng  b) Tung còn.  c) Kéo co  d) Thi giã bánh giầy  - Tổ chức trò chơi “Ong tìm chữ”  - Nhận xét, tuyên dương, chốt đáp án đúng  *a) Lễ xuống đồng – hình 4*  *b) Tung còn– hình 5*  *c) Kéo co– hình 2*  *d) Thi giã bánh giầy– hình 3*  - Trong lễ hội Lồng Tồngcó các hoạt động:Lễ xuống đồng, tung còn, kéo co, thi giã bánh giầy, múa sư tử, thi cấy. | - Đọc yêu cầu  - Tham gia chơi.  - Lắng nghe.  - Lắng nghe. |
| **4: Vận dụng** | - Về nhà, sưu tầm tranh, ảnh về một lễ hội quê hương em. Để giờ sau tổ chức triển lãm tranh, ảnh và chia sẻ về lễ hội em đã sưu tầm. | - Lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

*………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………*

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**SINH HOẠT DƯỚI CỜ**

**I.** **YÊU CÂU CẦN ĐẠT:** *HS có khả năng:*

1. Nghe đánh giá, nhận xét tuần qua và phương hướng tuần tới; nhận biết những ưu điểm cần phát huy và nhược điểm cần khắc phục.

2. Rèn kĩ năng chú ý lắng nghe tích cực, kĩ năng trình bày, nhận xét; tự giác tham gia các hoạt động,...

3. HS nghe phổ biến về việc chuẩn bị các hoạt động tổng kết năm học.

**II. ĐỒ DÙNG**

1. Giáo viên:Loa, míc, máy tính có kết nối mạng Internet, video hài...

2. Học sinh:dụng cụ lao động

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **NỘI DUNG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Khởi động** | - Lớp hát: Lớp chúng mình đoàn kết | - Hs thực hiện |
| **2. Khám phá** | **2. 1. Chào cờ:**  - HS tập trung trên sân cùng HS toàn trường.  - Thực hiện nghi lễ chào cờ.  - GV trực ban tuần lên nhận xét thi đua.  - Đại diện BGH nhận xét bổ sung và triển khai các công việc tuần mới. | - HS điểu khiển lễ chào cờ.  - HS lắng nghe. |
| **\* Sinh hoạt dưới cờ:** HS nghe phổ biến về việc chuẩn bị các hoạt động tổng kết năm học.  \* Khởi động:  - GV yêu cầu HS khởi động hát  - GV dẫn dắt vào hoạt động.    - TPTĐ giới hiệu các tiết mục văn nghệ của đội văn nghệ trường.  - TPTĐ giới thiệu chủ đề sinh hoạt “ĐÓN MÙA HÈ TRẢI NGHIỆM”:  Câu hỏi giao lưu HS:  1. Nơi em ở có mấy mùa? Đó là những mùa nào?  2. Em thích mùa nào? Mùa hè có đặc điểm gì?  3. Em đã làm gì trong mùa đó?  - TPT nhận xét, khen thưởng câu trả lời đúng, hay của HS và phát động hoạt động theo góc của “Ngày hội đọc sách” (HS lắng nghe và chuẩn bị). | - HS hát.  - HS lắng nghe    - HS theo dõi  - HS lắng nghe, ghi nhớ trả lời  - HS trả lời   * Học sinh kể   - HS thực hiện yêu cầu.  - Lắng nghe |
| **3. Vận dụng** | - GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.  - GV dặn dò HS chuẩn bị nội dung HĐGD theo chủ đề |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

*………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………*

Toán

TIẾT 174 : ÔN TẬP CHUNG (Tiết 2)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

***Sau bài học, học sinh***

**- Củng cố kĩ năng nhận dạng hình tam giác, hình tứ giác, khối trụ, khối cầu.**

**- Vận dụng vào giải bài toán thực tế(có lời văn) liên quan đến phép cộng.**

**- Biết kiểm đếm và ghi lại kết quả một số đối tượng thống kê trong một số tình huống đơn giản.**

- **Chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.**

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

***1.Giáo viên:* Sgk, giáo án, slide minh họa, giáo án...**

***2. Học sinh*: SGK, vở, đồ dùng học tập, bộ đồ dùng học Toán**

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **NỘI DUNG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **HĐ 1: (5’)**  **Khởi động** | **- Cho lớp hát bài “Quả bóng” hoặc bài “ Cộc Cách tùng cheng’**  **- Bài hát nói về ……sau đó GV giớt thiệu bài…**  **- Giáo viên ghi đầu bài lên bảng** | **- Lớp hát và kết hợp động tác….**  **- Hs lắng nghe**  **- HS ghi tên bài vào vở.** |
| **HĐ 2: (20’)**  **Luyện tập, thực hành** | Bài 4 (trang 97)  **-Yêu cầu HS đọc thầm yc.**  **- Bài 4 yêu cầu gì?**  **- GV cho HS thảo luận nhóm 2 để tìm ra kết quả trong 03 phút**  **-GV chiếu hình vẽ minh họa, mời đại diện các nhóm lên chỉ và nêu kết quả ở phần a và b.**  **- Nhận xét đánh giá và kết luận:**  **a) Có 3 hình tứ giác.**  **Có 4 hình tam giác.**  **b) Có 8 khối trụ và 4 khối cầu**  Bài 5 (trang 97)  **- Yêu cầu HS đọc thầm - Mời HS đọc to đề bài.**  **- Bài toán hỏi gì?**  **- Muốn biết ngày thứ hai cửa hàng bán được bao nhiêu lít nước mắm em làm ntn?-> YC HS qs bài làm của bạn trên bảng.**  **- GV nhận xét, đánh giá và chốt bài làm đúng** | **- HS đọc thầm…**  **- HS nêu( điền số)**  **-Cá nhân HS qs nói cho bạn nghe bức tranh được ghép thành từ những loại hình nào? Có bao nhiêu hình mỗi loại?**  **-HS chỉ vào tranh vẽ diễn đạt theo ngôn ngữ cá nhân.**  **-HS đối chiếu, nhận xét**  **- HS đọc và trả lời câu hỏi**  **HS làm bài cá nhân.**  **- Đổi chéo vở kiểm tra và sửa cho bạn.**  **-HS lên trình bày bài làm.**  **Bài giải**  **150 + 75 = 225(*l*)**  **Trả lời: Ngày thứ hai bán được 225*l* nước mắm** |
| **HĐ 05: ( 5’)**  **Vận dụng** | Bài 6 (trang 97)  **- Chiếu bài lên bảng, HS QS và đọc yêu cầu.**  **- YC HS thảo luận nhóm đôi TG 2’**  **- Đại diện nhóm lên chỉ và nêu….**  **- Nhận xét, đánh giá, khen,…. chốt bài.**  ***\* Củng cố:* Qua bài học hôm nay, em đã được ôn tập những điều gì? Điều đó giúp gì cho cuộc sống? Từ ngữ toán học nào em cần chú ý?**  ***\* Dặn dò:* GV nhận xét, tuyên dương.** | **- HS đọc yêu cầu.**  **-HS thảo luận: qs tranh, kiểm đếm số lượng mỗi loại nhạc cụ mà các bạn đang cầm trên tay rồi ghi lại kết quả.**  **- Dựa vào kết quả đã kt đếm nêu nhận xét về số lượng từng loại nhạc cụ mà các bạn đang cầm.**  **- Lớp QS, nhận xét….**  **- HS trả lời.**  **- HS lắng nghe.** |

**ĐẠO ĐỨC**

|  |
| --- |
| **TIẾT 34: ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ II** |

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

Sau bài học, học sinh:

- Củng cố, khắc sâu kiến thức, kỹ năng, thái độ về các chuẩn mực hành vi: bảo quản đồ dùng cá nhân, bảo quản đồ dùng gia đình, thể hiện cảm xúc bản thân, kiềm chế cảm xúc tiêu cực, tuân thủ quy định nơi công cộng, yêu quê hương.

- Thực hiện được các hành vi theo chuẩn mực đã học phù hợp với lứa tuổi.

- Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

**-**Chủ động được việc thực hiện các hành vi theo các chuẩn mực đã học.

**II. Đồ dùng**

- Giáo viên: Máy chiếu, máy tính, các hình vẽ (cho trò chơi đuổi hình bắt chữ),thiết kế trò chơi: Mảnh ghép bí mật, bông hoa

- Học sinh:SGK, VBT đạo đức 2, áo/chăn (mỗi đội đưa mỗi cái), bút màu,..

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU (35’)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động** | - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Đuổi hình bắt chữ”  \*Cách chơi: - GV đưa ra các hình vẽ gắn với nội dung từng bài học (có thể lấy các hình vẽ trong SGK). Dựa vào hình vẽ, HS đoán tên bài học được nói đến.  - GV chia lớp làm hai đội, cử thi kí dán bông hoa (mỗi câu trả lời đúng tặng 1 bông hoa)  - GV đánh giá, nhận xét, tuyên dương sự tham gia của HS trong trò chơi. | - HS tham gia chơi  - HS nêu tên bài học.  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá** | - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi  Cách chơi:  - GV chia lớp làm các đội (tương ứng các tổ).  - Mỗi đội thực hiện các nhiệm vụ sau:  + Gấp gọn áo/ chăn.  + Xếp gọn đồ dùng sách vở, đồ dùng học tập tại khu vực của đội mình.  + Vẽ khuôn mặt chỉ cảm xúc của mình khi chơi (mỗi HS chỉ vẽ 1 khuôn mặt).  + Vẽ khuôn mặt chỉ cảm xúc của bạn khi chơi xong (mỗi HS chỉ vẽ 1 khuôn mặt).  - Thời gian: 5 phút  - Sau thời gian quy định, các đội trưng bày sản phẩm, các bạn đi quan sát.  - Cách đánh giá: Gv có thể cho HS đánh giá bằng cách thả tim. Đội nào có nhiều bạn thả tim thì đội đó chiến thắng.  - Nhận xét, tuyên dương các bạn tham gia trò chơi.  - GV khen những bạn thực hiện tốt các hành vi giữ gìn và bảo quản đồ dùng. | - HS tham gia trò chơi  - Thả tim  - Lắng nghe |
| **3. Luyện tập** | Cách tiến hành:  - Gv chia lớp thành 6 nhóm.  - Yêu cầu HS nêu một số quy định nơi công cộng.  - Mỗi nhóm lựa chọn 2 trong các quy định đã nêu rồi vẽ tranh minh họa quy định đó.  - Các nhóm cử một bạn lên, trình bày chia sẻ.  - Gv nhận xét thái độ làm việc của các nhóm, tuyên dương nhóm tích cực.  - Gv chốt: Tuân thủ quy định nơi công cộng ở quê hương cũng là một việc làm thể hiện tình yêu quê hương. | -HS nêu một số quy định  - Vẽ theo nhóm  - Nghe, nhận xét, đặt câu hỏi cho nhóm bạn.  - Lắng nghe  - HS lắng nghe |
| **4. Vận dụng** | - Gv thiết kế 8 mảnh ghép, mỗi mảnh ghép tương ứng chứa các câu hỏi và bức tranh( vẽ hoặc chụp ) về quê hương; nơi bạn đang sống.  - Chia lớp làm hai đội  - Mỗi đội sẽ lựa chọn một ô bất kỳ, mở ô đó ra chứa đựng một câu hỏi (nội dung câu hỏi có liên qua đến bức tranh, đến quê hương), mỗi bức tranh chứa đựng một chữ cái. Nếu đội nào trả lời đúng câu hỏi sẽ nhận được một bông hoa.  - Sau khi mở các mảnh ghép trả lời đúng từ khóa: Quê hương; hát được bài hát về quê hương sẽ được nhận 5 bông hoa.  - Đội nào nhận được nhiều hoa là đội chiến thắng.  - Câu hỏi có thể là;  + Tên con đường là gì?  + Người này có công lao gì đối với quê hương?  + Tên người này là gì?  + Nghề nghiệp chính của người dân ở quê hương là gì?  + Nêu việc làm (thể hiện tình yêu quê hương) trong bức tranh?  +……….  *-* Nhận xét, tuyên dương đội chiến thắng.  - Gv chốt kiến thức về thể hiện tình yêu quê hương. | - HS tham gia trò chơi  - HS lắng nghe, trả lời câu hỏi, hát,…  - Lắng nghe. |

*\*Rút kinh nghiệm sau giờ dạy (nếu có):*

*……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………*

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**